

BỘ Y TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH: DƯỢC LÝ và DƯỢC LÂM SÀNG

(Định hướng Ứng dụng)

Pharmacology & Clinical Pharmacy

MÃ NGÀNH: 8720205

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

Cần Thơ, năm 2022

BỘ Y TẾ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH: DƯỢC LÝ và DƯỢC LÂM SÀNG
(Định hướng Ứng dụng)**

Pharmacology & Clinical Pharmacy

MÃ NGÀNH: 8720205

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

Cần Thơ, năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần
các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 184/2002/QĐ-TTg ngày 25/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 372/NQ-HDT-DHYDCT ngày 27/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 2844/QĐ-DHYDCT ngày 30/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ (Quyển chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần đính kèm).

Điều 2. Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được áp dụng kể từ khóa tuyển sinh năm học 2022-2023.

Điều 3. Trường Phòng Hành chính tổng hợp, Trường Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường các khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, PSDH.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
CẦN THƠ
Nguyễn Trung Kiên

MỤC LỤC

	TRANG
A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH	3
1. CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	3
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH	4
3. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	4
5. CHUẨN ĐẦU RA	5
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	6
7. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH	6
8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	6
9. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC	13
10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	13
11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	14
B. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	17
1. HỌC PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	17
TRIẾT HỌC	17
NGOẠI NGỮ	24
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	31
2. HỌC PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ	39
SINH LÝ	36
DƯỢC ĐỘNG HỌC	46
3. PHẦN KIẾN THỨC HỖ TRỢ	56
DƯỢC LÝ PHÂN TỬ	56
4. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH	66
THÔNG TIN THUỐC VÀ CẢNH GIÁC DƯỢC	66
ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ TƯƠNG TÁC THUỐC	76
CHĂM SÓC DƯỢC	86
SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ	96
QUẢN LÝ DƯỢC BỆNH VIỆN	105
SỬ DỤNG KHÁNG SINH BỆNH VIỆN	114
THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG TẠI BỆNH VIỆN	122
5. PHẦN ĐỀ ÁN	130
C. TÀI LIỆU THAM KHẢO	136
D. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, NHÀ KHOA HỌC THAM GIA GIẢNG DẠY	140
E. PHỤ LỤC	143

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 4013/QĐ-ĐHYDCT ngày 29 tháng 12 năm 2022
của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Luật Giáo dục được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2019;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Thứ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Nghị quyết số 372/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo mã ngành Thạc sĩ Dược lý và dược lâm sàng được xây dựng vào năm 2018, chương trình được định kỳ rà soát, điều chỉnh mỗi hai năm 1 lần. Trường BM, Khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức thực hiện việc rà soát, điều chỉnh và đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành.

Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và đào tạo sau khi chương trình đào tạo được thực hiện đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình: Dược lý và dược lâm sàng

Trình độ: Sau đại học
Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ
Mã ngành đào tạo: 8720205
Thời gian đào tạo: 2 năm
Loại hình đào tạo: Tập trung
Số tín chỉ yêu cầu: 60 tín chỉ
Khoa quản lý: Khoa Dược
Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt
Chứng nhận chất lượng: (không)
Website: Ctump.edu.vn

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1 Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng dành cho những người tốt nghiệp đại học với mục tiêu trang bị những kiến thức sau đại học và nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp, nhằm tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ của đất nước.

Dược sĩ trình độ Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng phải có trình độ chuyên môn cho cả về lý thuyết và kỹ năng thực hành, có năng lực sáng tạo trong nghiên cứu, có khả năng nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn, phát hiện và giải quyết những vấn đề về khoa học công nghệ.

4.2 Mục tiêu cụ thể

1. Có kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên sâu về dược học cơ sở.
2. Có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về khoa học quản lý và thực hiện công tác dược lâm sàng tại các bệnh viện.
3. Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương và pháp luật y tế, hiểu và áp dụng đúng các qui định của pháp luật vào thực tế công tác dược lý và dược lâm sàng.
4. Có kỹ năng độc lập trong thực hiện các đề án về lĩnh vực dược lý – dược lâm sàng.
5. Có thái độ tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn theo yêu cầu của công tác và tham gia hướng dẫn, đào tạo cho các loại hình nhân lực dược khác.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG)

PLO1. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ những yêu cầu nghề nghiệp, chịu trách nhiệm với xã hội.

PLO2. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào các tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn và ngoại ngữ đạt tối thiểu bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho VN hoặc văn bằng tương đương.

PLO3. Thực hiện được các đề án về dược lý và dược lâm sàng, vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện và phát triển nghề nghiệp.

PLO4. Thực hiện thành thạo các bộ công cụ trong đánh giá sử dụng thuốc.

PLO5. Phân tích được việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trong điều trị.

PLO6. Thực hiện được các giám sát, hạn chế sự cố y khoa và phản ứng có hại của thuốc trong cơ sở điều trị.

PLO7. Hướng dẫn thực hiện được các nguyên tắc thực hành tốt trong dược lâm sàng bệnh viện.

PLO8. Tập huấn, đào tạo về dược lý và dược lâm sàng cho cán bộ y tế.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

TT	Khối lượng học tập	Tín chỉ (ThS.UD)	Tín chỉ (ThS.NC)
1	Học phần chung	10	10
2	Học phần cơ sở, hỗ trợ	6CS+3HT	6CS
3	Học phần chuyên ngành	35	20
4	Luận văn tốt nghiệp, chuyên đề, đề án	6ĐA	12LV+12CD
Tổng cộng		60	60

- Thời gian học tập trung trong 2 năm.
- Khối lượng học tập: 60 tín chỉ.
- Một tín chỉ lý thuyết = 15 tiết học trên lớp và 30 tiết tự học.
- Một tín chỉ thực hành = 30 tiết.
- Mỗi tiết giảng dạy trong 50 phút.

7. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo đúng quy định (theo điều 5, 6, 7, 8 Quyết định Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ số 1071/2016 ngày 30/5/2016 và điều 5, 6, 7, 8 Quyết định Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHYDCT, QĐ số 2844/2021 ngày 30/11/2021)

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

8.1 THẠC SĨ ỨNG DỤNG

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
1. Kiến thức giáo dục đại cương			10	9	1	
1	Triết học	Kiến thức khái lược về lịch sử triết học, kiến thức cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống, kiến thức nâng cao thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ	3	3	0	
2	Ngoại Ngữ	Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và các kỹ năng giao tiếp liên quan đến các chủ điểm liên quan đến y học cấp cứu, sản khoa, huyết học, da liễu, phẫu thuật, tim mạch, hô hấp, và thuốc	4	4	0	
3	PPNCKH	Học phần cung cấp các kiến thức về nội dung cơ bản và nâng cao về nghiên cứu khoa học sức khỏe như: xác định phân tích vấn đề nghiên cứu, mục tiêu, biến số nghiên cứu, tổng quan tài liệu, thiết kế nghiên cứu, cách chọn mẫu nghiên cứu, phân tích số liệu, trình bày và báo cáo kết quả,	3	2	1	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		vấn đề đạo đức trong nghiên cứu.				
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
2.1. Kiến thức cơ sở, hỗ trợ			12	6	6	
1	Sinh lý	Trình bày được cơ chế hoạt động của một số cơ quan trong cơ thể. Phân tích được kết quả của một số thăm dò chức năng đánh giá hoạt động của các cơ quan. Ứng dụng được sinh lý học trong thực hành lâm sàng.	3	2	1	
2	Dược động học	Phân tích được các quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể. Phân tích được các thông số dược động học của thuốc. Phân tích được ảnh hưởng của những thay đổi về sinh lý và bệnh lý đến dược động học của một thuốc. So sánh được các mô hình dược động học. Giải thích được các nguyên nhân gây tương tác thuốc trong dược động học. Xây dựng đúng quy trình theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu. Áp dụng thiết kế chế độ liều trên những bệnh nhân cụ thể.	3	2	1	
3	Dược lý phân tử	Trình bày được các đích tác dụng khác nhau của thuốc thông qua cơ chế truyền tin nội bào, qua trung gian receptor, các kênh vận chuyển, enzym, transporter, bơm và các cơ chế phân tử liên quan. Vận dụng các kiến thức dược lý phân tử để giải thích tác dụng điều trị của các nhóm trị liệu, sự khác biệt giữa các thuốc trong cùng một nhóm liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng. Phân tích được một số đích tác dụng mới có triển vọng đang được nghiên cứu	3	1	2	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		để định hướng cho sự phát triển các nhóm thuốc mới.				
2.2. Kiến thức chuyên ngành			35	14	25	
1	Thông tin thuốc và Cảnh giác dược	Vận dụng được cách tìm kiếm và đánh giá các nguồn thông tin thuốc cấp 3. Tìm kiếm và phân tích được các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị trong thực hành lâm sàng. Thực hiện được các hoạt động thông tin thuốc trong cảnh giác dược. Trình bày được các hoạt động Cảnh giác dược tại Việt Nam. Thực hiện được các hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám, chữa bệnh, trong sử dụng thuốc y học cổ truyền và hệ thống cung ứng thuốc.	5	2	3	
2	Đánh giá và Quản lý Tương tác thuốc	Phân tích cơ chế của các tương tác thuốc theo dược động học và dược lực học. Đánh giá hậu quả và các yếu tố nguy cơ của các tương tác thuốc. Áp dụng được các biện pháp giúp hạn chế nguy cơ và hậu quả của tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng. Sử dụng hiệu quả một số công cụ hỗ trợ tra cứu tương tác thuốc.	5	2	3	3
3	Chăm sóc dược	Xác định mục tiêu, nguyên tắc điều trị, cách thiết lập phác đồ điều trị cho một số bệnh mạn tính hoặc đối tượng đặc biệt. Tư vấn hiệu quả cho trong chăm sóc dược cho bệnh nhân. Phân tích tình huống lâm sàng theo trình tự SOAP. Lập kế hoạch chăm sóc dược cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính hoặc đối tượng đặc biệt.	5	2	3	3
4	Quản lý dược bệnh viện	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ khoa dược bệnh viện, phương thức quản lý nội khoa dược bệnh viện, mối quan hệ với	5	2	3	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		các khoa phòng khác, cách quản lý công tác dược lâm sàng, các qui định của pháp luật Việt Nam liên quan				
5	Sử dụng kháng sinh trong bệnh viện	Trình bày chiến lược sử dụng kháng sinh thích hợp và chương trình quản lý kháng sinh trong bệnh viện. Phân tích được vai trò của PK/PD trong việc lựa chọn kháng sinh và điều trị kháng sinh theo kinh nghiệm. Hiệu chỉnh được liều kháng sinh theo nguyên tắc dược động học và dược lực học.	5	2	3	
6	Sử dụng thuốc trong điều trị	Phân tích được định nghĩa, đặc điểm dịch tễ, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, yếu tố nguy cơ, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân loại của một số bệnh thường gặp. Xác định được mục tiêu và nguyên tắc điều trị một số bệnh thường gặp. Tư vấn được cho bệnh nhân về các biện pháp điều trị không dùng thuốc, cách giám sát và theo dõi một số bệnh thường gặp. Hướng dẫn được việc lựa chọn và sử dụng thuốc tối ưu để điều trị một số bệnh thường gặp cho nhân viên y tế và bệnh nhân dựa trên các hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế và các tổ chức uy tín ở Việt Nam và trên thế giới.	5	2	3	
7	Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện	Cung cấp kiến thức về các kỹ năng giao tiếp trong thực hành dược lâm sàng để hướng dẫn cho bệnh nhân sử dụng thuốc một cách hợp lý, an toàn và hiệu quả. Và các kỹ năng thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện hướng tới đảm bảo thực hiện chế độ thực hành nhà	5		5	

STT /Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		
				LT	TH	Tự học
		thuốc/hiệu thuốc tốt. Bên cạnh, học viên có thể phân tích được đơn thuốc, các tình huống lâm sàng cụ thể.				
3. Đề án			6		6	
Tổng cộng			60			

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Phương pháp dạy: Giảng lý thuyết

Phương pháp học: Học lý thuyết, tự học, học trực tuyến

9.1. Phương pháp giảng dạy

- **Lý thuyết:** thuyết trình, động não, vấn đáp, thảo luận nhóm

9.2. Phương pháp học tập của người học: Lắng nghe, tìm cách giải quyết vấn đề, đặt câu hỏi/trả lời câu hỏi, thảo luận theo nhóm

9.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

- **Phương pháp hướng dẫn tự học:** Giao bài tập cá nhân, bài tập nhóm, chuyên đề, giới thiệu tài liệu tham khảo cho sinh viên.

- **Phương pháp tự học:** Tìm kiếm thông tin để làm bài tập cá nhân, chuyên đề, thảo luận nhóm theo hướng dẫn của giảng viên.

10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

10.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4

10.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Học nhóm	Bài báo cáo/bài thuyết trình	Rubric 1	50%
Kiểm tra	Bài kiểm tra	Rubric 2	50%

10.3. Phương pháp đánh giá học phần

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	<i>Tham gia vào hoạt động học tập, tự học</i>	Rubric 1	10%
	Chuyên đề (tiểu luận)	<i>Bài tiểu luận</i>	Rubric 2	30%
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	<i>Tự luận</i>	Rubric 3	60%

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

11.1. Thời gian và kế hoạch đào tạo

11.1.1 Năm thứ 1

Nội dung

- Học và kiểm tra kết thúc các môn chung, môn cơ sở và hỗ trợ, thông qua đề cương luận văn.

- Học và đi thực tập bệnh viện/cơ sở thực hành các môn chuyên ngành.

Thời gian

- Có 13 tuần: học viên học các môn chung 05 tuần, các môn cơ sở và hỗ trợ 07 tuần; 01 tuần thi kết thúc theo lịch cụ thể của phòng Đào tạo Sau đại học. Thực hiện viết đề cương luận văn. Nộp và thông qua đề cương luận văn.

- Có 26 tuần (không kể 2 tuần nghỉ tết): học viên học và thi kết thúc 3 môn chuyên ngành.
- Có 6 tuần hè.

11.1.2. Năm thứ 2

Nội dung

- Thực tập các môn thực hành chuyên ngành tự chọn tiếp theo trong chương trình đào tạo.
- Kiểm tra, rà soát kết quả học tập, tiến độ đào tạo, chuẩn bị hồ sơ thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn

Thời gian

- Có 28 tuần (không kể 2 tuần nghỉ tết): học viên học tiếp thi kết thúc 3 môn chuyên ngành.

- Khoảng 14 tuần:

- + Học viên thực hiện hoàn chỉnh luận văn;
- + Học viên phải hoàn tất thủ tục theo qui định về điều kiện tốt nghiệp;

- Thời gian còn lại:

- + Học viên tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh luận văn, viết bài đăng báo;
- + Kiểm tra số liệu và thông qua luận văn ở Khoa/Bộ môn trước 27/08/2020;
- + Làm thủ tục và nộp luận văn hoàn chỉnh về Phòng ĐTSĐH;
- + Bảo vệ luận văn;
- + Công nhận tốt nghiệp và báo cáo kết quả tốt nghiệp ra Bộ Y tế.

11.2. Đánh giá học phần

Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 50%. Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

Đối với các học phần thực hành: học viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

Đánh giá tự học: học viên phải hoàn thành các hoạt động tự học do bộ môn tổ chức tùy theo đặc thù của từng học phần để đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.

11.3. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

a) Cuối mỗi học phần, Trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có học phần bị điểm D⁺, D, F (dưới 1,5 theo thang điểm 4 hoặc dưới 5,00 theo thang điểm 10) ở kỳ thi chính và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

b) Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất là 2/3 ngày cho một tín chỉ.)

11.4. Công cụ và tiêu chí kiểm tra/ đánh giá

Rubric : Tham gia vào hoạt động tự học, hoạt động trên lớp

Rubric : Tham gia vào hoạt động học tập, tự học

Rubric : Tham gia chuyên đề, tiểu luận

Rubric : Chấm bài thi tự luận

Rubric : Chấm bài thi trắc nghiệm (theo thang điểm của trường)

Rubric : Bài tập nhóm

12. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Trường, viện (bộ phận chuyên môn).
- Cơ sở y tế (Khoa dược, bộ phận Dược lâm sàng).
- Nhà thuốc (bệnh viện, cộng đồng).
- Công ty sản xuất dược phẩm (nghiên cứu phát triển thuốc).
- Cơ quan quản lý nhà nước về y tế (ngành vụ dược).
- Công ty dược (kinh doanh, tiếp thị, tư vấn).

Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Nghiên cứu sinh các chuyên ngành thuộc dược học.

I. HỌC PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

TRIẾT HỌC PHILOSOPHY

1. Thông tin chung

Mã học phần: CB03021

Tổng số tín chỉ: 03

Lý thuyết: 03

Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 45

Lý thuyết: 03

Thực hành: 0

Số giờ tự học (tiết): 90

Đối tượng người học: Thạc sĩ Dược lý- Dược lâm sàng (Ứng dụng)

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

Khoa: Khoa học cơ bản

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về lịch sử triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống của dân tộc Việt Nam, kiến thức nâng cao của Triết học Mác - Lênin và các chuyên đề thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ. Học phần là cơ sở lý luận quan trọng trong việc hình thành thế giới quan và phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của học viên. Thông qua học phần, học viên hình thành tư duy khoa học ứng dụng trong học tập và cuộc sống.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này trang bị cho người học:

3.1. Trình bày được các nội dung nâng cao về triết học và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó.

3.2. Hiểu biết về mối quan hệ tương hỗ giữa triết học với các ngành khoa học khác, nhất là đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.

3.3. Vận dụng thế giới quan triết học trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực	Mức độ theo Bloom Taxonomy
CLO1	Trình bày được khái luận chung về triết học, nội dung nâng cao của triết học Mác-Lênin.	Kiến thức	2
CLO2	Trình bày được mối quan hệ giữa triết học và các khoa học, phân tích được vai trò của khoa học đối với đời sống xã hội.	Kiến thức	2
CLO3	Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn.	Kỹ năng	2
CLO4	Ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với xã hội, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	Thái độ	3

5. Nội dung

5.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học

Chương 1: Khái luận về triết học		14	28
Bài 1	Triết học là gì?	2	4
Bài 2	Triết học phương Đông	4	8
Bài 3	Triết học Việt Nam	5	10
Bài 4	Triết học phương Tây	3	6
Chương 2: Triết học Mác – Lênin		13	26
Bài 5	Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin	3	6
Bài 6	Chủ nghĩa duy vật biện chứng	5	10
Bài 7	Chủ nghĩa duy vật lịch sử	3	6
Bài 8	Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	2	4
Chương 3: Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học khác		9	18
Bài 9	Mối quan hệ giữa khoa học và triết học	3	6
Bài 10	Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học	6	12
Chương 4: Vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển		9	18
Bài 11	Khái quát về khoa học và công nghệ, cách mạng khoa học và công nghệ	4	8
Bài 12	Khoa học và công nghệ Việt Nam	5	10
Tổng cộng		45	90

6. Phương pháp dạy - học

6.1. Lý thuyết:

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết trình	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi
3	Lớp học đảo ngược	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng, làm bài tập trước khi đến lớp	Tài liệu học, bài tập

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị câu hỏi;
- Trao đổi, thảo luận;
- Thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề;
- Tìm kiếm thông tin liên quan.

7. Tài liệu dạy và học

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
Tài liệu giảng dạy	
1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình triết học – Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ</i> , Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội	YCT.034728
Tài liệu hướng dẫn tự học	
1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII</i> , tập I, II, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	YCT.034799 YCT.034806
2. Trần Thị Hồng Lê và Đinh Văn Phương (2021), <i>Tài liệu học tập Triết học Mác - Lênin</i> , Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Cần Thơ.	GT.002143
3. Trần Thị Hồng Lê và Lương Thị Hoài Thanh (2021), <i>Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Cần Thơ.	GT.002139
4. Johannes Hirschberger (Duong Anh Xuân, Thánh Pháp dịch) (2020), <i>Lịch sử Triết học – Triết học cận đại và hiện đại</i> , tập 1,2, Nhà xuất bản Tri thức, Hà Nội.	YCT.035665 YCT.035666

8. Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Học nhóm	Bài tập nhóm	Báo cáo học nhóm
Báo cáo	Báo cáo trực tiếp trên lớp	Bài báo cáo/thuyết trình

8.3. Phương pháp lượng giá học phần:

		Phương pháp lượng giá	Tỷ lệ
Lượng giá quá trình	Chuyên cần	Điểm danh	5%
		Báo cáo trực tiếp trên lớp	5%
	Kiểm tra thường xuyên	Tiểu luận	30%
Lượng giá kết thúc	Thi kết thúc	Tự luận	60%

PHỤ LỤC

1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO1	R	I	R	-	-	-	-	-
CLO2	M	I	-	-	-	-	-	-

CLO3	M,A	I	R	-	-	-	-	-
CLO4	M,A	I	R,A	-	-	-	-	-
Học phần	M,A	I	R,A	-	-	-	-	-

2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học \ CLOs	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4
Thuyết trình - Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	M	M	R	R
Thảo luận nhóm - Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	M	M	M	R
Lớp học đảo ngược - Nghiên cứu tài liệu, bài giảng, làm bài tập trước khi đến lớp	I	I	I	R

3. Ma trận tương thích phương pháp lượng giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp lượng giá \ CLOs	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4
Điểm danh	I	I	I	I
Tiểu luận	R	R	R	R
Tự luận	R	R	R	R

4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng \ CLOs	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4
Bài 1	R	I	I	I
Bài 2	R	I	I	I
Bài 3	R	I	I	I
Bài 4	R	I	I	I
Bài 5	I	I	I	I
Bài 6	M	R	R	I
Bài 7	M	R	R	I
Bài 8	M	I	R	R
Bài 9	I	R	I	R
Bài 10	I	R	I	R

Bài 11	I	R	I	I
Bài 12	I	R	I	I

5. Ma trận giữa phương pháp dạy học và nội dung dạy học

PP Dạy - học Bài giảng	Thuyết trình - Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Thảo luận nhóm - Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Lớp học đảo ngược - Nghiên cứu tài liệu, bài giảng, làm bài tập trước khi đến lớp
Bài 1	X		X
Bài 2	X	X	X
Bài 3	X	X	X
Bài 4	X		X
Bài 5	X		X
Bài 6	X	X	X
Bài 7	X	X	X
Bài 8	X	X	X
Bài 9	X		X
Bài 10	X		X
Bài 11	X	X	X
Bài 12	X	X	X

6. Ma trận giữa phương pháp lượng giá và nội dung dạy học

PP lượng giá Bài giảng	Điểm danh	Tiểu luận	Tự luận
Bài 1	X	X	X
Bài 2	X	X	X
Bài 3	X	X	X
Bài 4	X	X	X
Bài 5	X	X	X
Bài 6	X	X	X

Bài 7	X	X	X
Bài 8	X	X	X
Bài 9	X	X	X
Bài 10	X	X	X
Bài 11	X	X	X
Bài 12	X	X	X

TRƯỞNG KHOA

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN

Nguyễn Thị Thu Trâm

Đinh Văn Phương

ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH MEDICAL ENGLISH

1. Thông tin chung

Mã học phần: CB01021

Tổng số tín chỉ: 04

Lý thuyết: 04

Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 60

Lý thuyết: 60

Thực hành: 0

Số giờ tự học (tiết): 120

Đối tượng học: Thạc sĩ Dược lý- Dược lâm sàng
(nghiên cứu)

Học phần tiên quyết: không

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Ngoại ngữ

Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

2. Mô tả học phần

Học phần Ngoại ngữ chuyên ngành (Anh Văn) I thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giới thiệu các chủ điểm liên quan đến y học cấp cứu, sản khoa, huyết học, da liễu, phẫu thuật, tim mạch, hô hấp, và thuốc. Với sự vận dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy như thuyết trình ngắn, thảo luận, đóng vai, học phần này sẽ trang bị cho người học từ vựng và kỹ năng ngôn ngữ liên quan đến các chủ điểm đã được đề cập nhằm giúp người học sử dụng được ngoại ngữ trong học tập và nghiên cứu.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này nhằm trang bị cho người học

3.1. Kiến thức từ vựng liên quan đến các chủ đề được mô tả

3.2. Các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết trong lĩnh vực khoa học sức khỏe

3.3. Nhận thức về tầm quan trọng của ngoại ngữ trong công việc, học tập và nghiên cứu

4. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực	Mức độ theo Bloom Taxonomy
CLO1	Sử dụng chính xác nghĩa của từ vựng liên quan đến các chủ đề được mô tả.	Kiến thức	3
CLO2	Xác định được những nội dung chủ yếu và các chi tiết quan trọng trong văn bản và đoạn thoại.	Kỹ năng	4
CLO3	Giao tiếp với đồng nghiệp, các đối tượng khác trong ngành, thân nhân của họ và bệnh nhân về các chủ đề đã đề cập.	Kỹ năng	4
CLO4	Viết các dạng văn bản phổ biến	Kỹ năng	4
CLO5	Sẵn sàng vận dụng ngoại ngữ trong học tập	Thái độ	2

5. Nội dung

	Nội dung	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học
	Introduction	1	

Bài 1	Emergency medicine	8	14
Bài 2	Obstetrics	8	14
Bài 3	Hematology	8	14
Bài 4	Dermatology	8	14
Bài 5	Surgery	7	14
Bài 6	Cardiology	7	14
Bài 7	Pulmonology	7	14
Bài 8	Medications	6	12
	Further Reading		10
	Tổng cộng	60	120

6. Phương pháp dạy - học

6.1. Lý thuyết

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết trình ngắn	Đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Nêu vấn đề	Nhóm nhỏ tại chỗ, làm việc theo nhóm	Các vấn đề, câu hỏi
3	Đóng vai	Phân chia vai theo kịch bản, giải quyết vấn đề	Kịch bản đóng vai
4	Hỏi đáp nhanh	Lắng nghe, động não, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Câu hỏi

6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

- Nghiên cứu tài liệu
- Bài tập cá nhân
- Bài tập nhóm

7. Tài liệu dạy và học

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
Tài liệu giảng dạy	
1. Nguyễn Thị Tuyết Minh, Nguyễn Thanh Hùng (2021), <i>Coursebook English in Medicine (For postgraduates)</i> , Cantho university publishing house	YCT.037782
2. Sam McCarter (2013), <i>Medicine I</i> , Oxford university press	YCT.028718
Tài liệu hướng dẫn tự học	
1. Chabner, D. E (2021), <i>The Language of Medicine</i> , 11th.ed., Elsevier Chabner	YCTS.08712
2. Judi, L. N & Kelsey P. L (2019), <i>A short course in Medical Terminology</i> , 4th.ed, Wolters Kluwer	YCTS.08054

3. Cohen. B. J, DePetris. A (2017), Medical Terminology: an illustrated guide, Wolters Kluwer	YCTS. 06474
4. McCarter, S (2010), Medicine 2, Oxford University Press.	YCTS.01044
5. Tony Grice (2012), Nursing 2, Oxford University Press	YCTS.01059
6. Barbara A. Gylys, Mary Ellen Wedding (2009), Medical Terminology systems: A body system approach, F.A Davis Company	YCTS.03278

8. Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10.

Phòng Đào tạo đại học sẽ quy đổi điểm học phần từ thang điểm 10 về thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy định đào tạo tín chỉ.

8.2. Hình thức kiểm tra hoạt động tự học

Hoạt động	Hình thức kiểm tra	Sản phẩm tự học
Nghiên cứu tài liệu	Vấn đáp	Câu trả lời
Học nhóm	Thảo luận các chủ đề bài học	Biên bản báo cáo (từ vựng, câu hỏi sử dụng...), hoặc file ghi âm
Bài tập theo chủ đề	Mức độ hoàn thành bài tập	Kết quả bài tập

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

		Phương pháp lượng giá	Tỷ lệ
Lượng giá quá trình	Chuyên cần	Điểm danh	5%
		Trả lời câu hỏi, đặt hỏi câu, tham gia thảo luận Bài tập tự học	5%
	Kiểm tra thường xuyên	Trắc nghiệm, trả lời ngắn, viết luận	30%
Lượng giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, vấn đáp	60%

PHỤ LỤC

1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO1	I, A	M, A	R	-	-	-	-	-
CLO2	I, A	M, A	R	-	-	-	-	-
CLO3	I, A	M, A	R	-	-	-	-	-
CLO4	I, A	M, A	R	-	-	-	-	-
CLO5	I, A	M, A	R	-	-	-	-	-

Học phần	I, A	M, A	R	-	-	-	-	-
-----------------	-------------	-------------	----------	---	---	---	---	---

2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Thuyết trình ngắn - Đặt câu hỏi	M	M	M	R	M
Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm nhỏ tại chỗ, làm việc theo nhóm	M	R	M	R	M
Đóng vai - Phân chia vai theo kịch bản, giải quyết vấn đề	M	R	M		M
Hỏi đáp nhanh – Lắng nghe, động não, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	M	M	M	R	M

3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Phương pháp Kiểm tra đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Điểm danh	I, A	I, A	I, A	I, A	I, A
Trả lời câu hỏi, đặt hỏi câu, tham gia thảo luận	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Kết quả tự học	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Trắc nghiệm, trả lời ngắn, viết luận	M, A	M, A		M, A	M, A
Thi kết thúc: trắc nghiệm, vấn đáp	M, A	M, A	M, A		M, A

4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Bài 1	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Bài 2	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Bài 3	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Bài 4	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Bài 5	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Bài 6	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Bài 7	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Bài 8	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A

5. Ma trận giữa phương pháp dạy học và nội dung dạy học

PP Dạy - học	Thuyết trình ngắn – Đặt câu hỏi	Nêu vấn đề - Thảo luận nhóm nhỏ tại chỗ, làm việc theo nhóm	Đóng vai - Phân chia vai theo kịch bản, giải quyết vấn đề	Hỏi đáp nhanh – Lắng nghe, động não, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi
Bài giảng				
Bài 1	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X
Bài 8	X	X	X	X

6. Ma trận giữa phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

PP Kiểm tra đánh giá					
Bài giảng	Trắc nghiệm	Đánh giá tự học	Vấn đáp	Trả lời ngắn, tự luận	Trả lời câu hỏi, đặt hỏi câu, tham gia thảo luận
Bài 1	X	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X	X
Bài 8	X	X	X	X	X

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

Nguyễn Thị Thu Trâm

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Tuyết Minh

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

SCIENTIFIC RESEARCH METHODS

1. Thông tin chung

Mã học phần: YT00031

Tổng số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 2

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 60

Lý thuyết: 30

Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng người học: Thạc sĩ Dược lý- Dược lâm sàng (nghiên cứu)

Bộ môn phụ trách: dịch tễ học

Khoa Y tế công cộng

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp các kiến thức về nội dung cơ bản và nâng cao về nghiên cứu khoa học sức khỏe như: xác định phân tích vấn đề nghiên cứu, mục tiêu, biến số nghiên cứu, tổng quan tài liệu, thiết kế nghiên cứu, cách chọn mẫu nghiên cứu, phân tích số liệu, trình bày và báo cáo kết quả, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu. Thông qua phương pháp giảng dạy trực tiếp và E-learning, học phần giúp người học ứng dụng được các kiến thức đã học trong việc thực hiện luận văn, luận án, thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này nhằm trang bị cho người học:

3.1. Có kiến thức về các nội dung của hoạt động nghiên cứu khoa học trong y học.

3.2. Có kiến thức về cách viết đề cương, báo cáo của nghiên cứu khoa học sức khỏe.

3.3. Có kỹ năng trong việc xây dựng đề cương, thu thập số liệu, phân tích và viết báo cáo nghiên cứu khoa học sức khỏe.

3.4. Có ý thức về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học trong công tác chăm sóc sức khỏe

4. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực	Mức độ theo Bloom Taxonomy
CLO1	Tổng hợp được các nội dung của hoạt động nghiên cứu khoa học	Kiến thức	4
CLO2	Phân tích được các loại hình nghiên cứu thích hợp sử dụng trong nghiên cứu y sinh học	Kiến thức	4
CLO3	Xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên cần tiến hành nghiên cứu trong y học	Kiến thức; kỹ năng	4; 4
CLO4	Xây dựng được mục tiêu và biến số nghiên cứu	Kiến thức; kỹ năng	4; 4
CLO5	Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học sức khỏe	Kiến thức; kỹ năng	4; 4
CLO6	Nhận ra được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học trong công tác chăm sóc sức khỏe	Thái độ	4

5. Nội dung

	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
Bài 1	Đại cương về nghiên cứu phương pháp nghiên cứu khoa học trong y học	2		
Bài 2	Xác định và phân tích vấn đề nghiên cứu	2		10
Bài 3	Mục tiêu, biến số nghiên cứu	4		10
Bài 4	Tổng quan tài liệu	2		10
Bài 5	Thiết kế nghiên cứu	2		10
Bài 6	Mẫu và phương pháp chọn mẫu	2		10
Bài 7	Kỹ thuật và công cụ thu thập số liệu	4		10
Bài 8	Các sai số trong nghiên cứu khoa học	2		
Bài 9	Xử lý, phân tích số liệu và trình bày kết quả nghiên cứu	2		
Bài 10	Xây dựng đề cương nghiên cứu	4		
Bài 11	Cách viết một báo cáo khoa học	2		
Bài 12	Đạo đức trong nghiên cứu y tế	2		
Bài 13	Viết đề cương nghiên cứu khoa học		30	
	Tổng cộng	30	30	60

6. Phương pháp dạy - học

6.1. Lý thuyết:

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết trình	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề Bài báo cáo chuyên đề
4	Diễn đàn thảo luận trực tuyến qua các phương tiện hỗ trợ	Tham gia diễn đàn Trao đổi thảo luận các vấn đề trên diễn đàn	Diễn đàn Công cụ trực tuyến Bài giảng

6.2. Thực hành cơ sở:

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết trình	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng

2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi
3	Báo cáo bài tập nhóm	Phân chia bài tập, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Bài tập

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi
- Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận
- Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận
- Nghiên cứu tài liệu, làm bài tập tình huống

7. Tài liệu dạy và học

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
Tài liệu giảng dạy	
1. Bộ môn Dịch tễ học (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe</i> , Tài liệu giảng dạy sau đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	...
Tài liệu hướng dẫn tự học	
1. Nguyễn Văn Tuấn (2016), <i>Phân tích dữ liệu với R – lần thứ nhất</i> , Nhà xuất bản Tổng hợp, TP.HCM.	YCT.023808
2. Bruce (2018), <i>Quantitative methods for health research: a practical interactive guide to epidemiology and statistics - 2nd ed</i> , Wiley, Hoboken, NJ	YCTS.03947
3. David Machin (2018), <i>Sample Sizes for Clinical, Laboratory and Epidemiology Studies - 4th ed</i> , Wiley-Blackwell	YCTS.07909

8. Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuyên đề	Chấm điểm quyền chuyên đề	Quyền chuyên đề

8.3. Phương pháp lượng giá học phần:

		Phương pháp lượng giá	Tỷ lệ
Lượng giá quá trình	Chuyên cần	Chấm điểm quyền chuyên đề	10%
	Kiểm tra thực hành	Báo cáo đề cương	30%
Lượng giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận	60%

PHỤ LỤC

1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO1	I	I	M,A	I	I	I	I	R
CLO2	I	I	M,A	I	I	I	I	R
CLO3	I	I	M,A	I	I	I	I	R
CLO4	I	I	M,A	I	I	I	I	R
CLO5	I	I	M,A	I	I	I	I	R
CLO6	I	I	M,A	I	I	I	I	R
Học phần	I	I	M,A	I	I	I	I	R

2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Thuyết trình - Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	M	M	M	M	M	M
Thảo luận nhóm - Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận	M	M	M	M	M	M
Báo cáo chuyên đề Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	I	I	R	R	M	M
Diễn đàn thảo luận trực tuyến qua các phương tiện hỗ trợ - Tham gia diễn đàn Trao đổi thảo luận các vấn đề trên diễn đàn	I	I	I	I	I	I

3. Ma trận tương thích phương pháp lượng giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp lượng giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chấm điểm quyền chuyên đề	R	R	R	R	R	R
Báo cáo đề cương	R	R	M	M	M	M
Trắc nghiệm, tự luận	R	R	R	R	I	I

4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Bài 1	R	R	R	R	R	R
Bài 2	R	R	M	M	M	R

Bài 3	R	R	M	M	M	R
Bài 4	R	M	R	R	M	R
Bài 5	R	M	R	R	M	R
Bài 6	R	R	R	R	M	R
Bài 7	R	R	R	R	M	R
Bài 8	R	R	R	R	M	R
Bài 9	R	R	R	R	M	R
Bài 10	R	R	R	R	M	R
Bài 11	R	R	R	R	M	R
Bài 12	R	R	R	R	R	R
Bài 13	R	R	R	R	M	R

5. Ma trận giữa phương pháp dạy học và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Dạy - học	Thuyết trình - Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Thảo luận nhóm - Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận	Báo cáo chuyên đề Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Diễn đàn thảo luận trực tuyến qua các phương tiện hỗ trợ - Tham gia diễn đàn Trao đổi thảo luận các vấn đề trên diễn đàn
Bài 1		X			X
Bài 2		X	X	X	X
Bài 3		X	X	X	X
Bài 4		X	X	X	X
Bài 5		X	X	X	X
Bài 6		X	X	X	X
Bài 7		X	X	X	X
Bài 8		X	X	X	X
Bài 9		X	X		X
Bài 10		X	X	X	X

Bài 11	X	X	X	X
Bài 12	X	X		X
Bài 13		X	X	

6. Ma trận giữa phương pháp lượng giá và nội dung dạy học

Bài giảng \ PP lượng giá	MCQ	Báo cáo đề cương	Báo cáo chuyên đề
Bài 1	X		
Bài 2	X		X
Bài 3	X		X
Bài 4	X		X
Bài 5	X		X
Bài 6	X		X
Bài 7	X		X
Bài 8	X		X
Bài 9	X		
Bài 10	X		X
Bài 11	X		X
Bài 12	X		
Bài 13	X	X	

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

Lê Minh Hữu

TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Minh Hữu

II. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ

SINH LÝ PHYSIOLOGY

1. Thông tin chung

Mã học phần: YY04031

Tổng số tín chỉ: 03

Lý thuyết: 02

Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): 60

Lý thuyết: 30

Thực hành: 30

Đối tượng người học: Thạc sĩ Dược lý- Dược lâm sàng (ứng dụng)

Bộ môn phụ trách: sinh lý

Khoa Y

2. Mô tả học phần

Học phần Sinh lý là học phần quan trọng của y học nghiên cứu về các chức năng bình thường của cơ thể sống, mà chủ yếu là cơ chế và điều hòa hoạt động chức năng. Nội dung học phần đi sâu vào phân tích cơ chế phân tử của các hoạt động sinh lý của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng của chúng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau, giữa cơ thể với môi trường. Phương pháp dạy học chính là thuyết trình, thảo luận nhóm và bài tập tình huống. Phương pháp lượng giá gồm trả lời câu hỏi ngắn, bài tập chuyên đề và trắc nghiệm. Đây là cơ sở sinh lý để giải thích các rối loạn chức năng cơ quan, làm nền tảng giải thích các trường hợp bệnh lý, tác dụng dược lý và ứng dụng vào lâm sàng.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này nhằm trang bị cho người học:

3.1. Kiến thức để giải thích được hoạt động chức năng của một số cơ quan quan trọng của cơ thể.

3.2. Các kiến thức sinh lý để phân tích được mối liên hệ về mặt chức năng giữa các cơ quan trong cơ thể.

3.3. Các lập luận logic để giải thích một số triệu chứng bệnh lý, tác dụng của thuốc và ý nghĩa của các phương pháp thăm dò chức năng thường dùng trên lâm sàng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực	Mức độ theo Bloom Taxonomy
CLO1	Phân tích và vận dụng giải thích các trường hợp thực tế dựa vào đặc điểm của từng loại vận chuyển vật chất qua màng tế bào, đặc điểm của điện thế nghỉ và điện thế hoạt động trên màng tế bào.	Kiến thức	4
CLO2	Phân tích kiến thức về đặc điểm chức năng và cơ chế điều hòa hoạt động của các cơ quan, từ đó hệ thống hóa và sơ đồ hóa các cơ chế trong hoạt động của các cơ quan.	Kiến thức	4
CLO3	Tích hợp các kiến thức về các hệ cơ quan để giải thích một số triệu chứng bệnh lý.	Kiến thức	5
CLO4	Tích hợp các kiến thức về các hệ cơ quan để giải thích một số tác dụng của thuốc.	Kiến thức, kỹ năng	5
CLO5	Tích hợp các kiến thức liên quan làm cơ sở sinh lý cho các phương pháp thăm dò chức	Kiến thức, kỹ năng	5

	năng và xét nghiệm trong thực hành lâm sàng		
--	---	--	--

5. Nội dung

	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
Bài 1	Sinh lý tế bào	3	0	3
Bài 2	Sinh lý học hệ huyết học	3	3	6
Bài 3	Sinh lý học hệ tim mạch	3	3	6
Bài 4	Sinh lý học hệ hô hấp	3	3	6
Bài 5	Sinh lý học hệ tiêu hóa	3	3	6
Bài 6	Sinh lý học hệ thận – tiết niệu	3	3	6
Bài 7	Sinh lý học hệ nội tiết – chuyển hóa	3	3	6
Bài 8	Sinh lý học hệ thần kinh – cơ	3	3	6
Bài 9	Chuyên đề sinh lý học ứng dụng	3	9	12
Bài 10	Sinh lý học phân tử	3	0	3
	Tổng cộng	30	30	60

6. Phương pháp dạy - học

6.1. Lý thuyết

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết trình	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề Bài báo cáo chuyên đề

6.2. Thực hành:

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề Bài báo cáo chuyên đề
2	Thảo luận nhóm	Thảo luận	Bài tập tình huống

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

- Tự đọc tài liệu.
- Bài tập nhóm.

- Bài tập chuyên đề.

7. Tài liệu dạy và học

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
Tài liệu giảng dạy	
1. Nguyễn Trung Kiên, Trần Thái Thanh Tâm (2023), <i>Giáo trình Sinh lý học ứng dụng (Dùng cho học viên sau đại học)</i> , Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	GT.002223
Tài liệu hướng dẫn tự học	
1. Nguyễn Trung Kiên, Trần Thái Thanh Tâm (2020), <i>Giáo trình Sinh lý học</i> , NXB Y học, Hà Nội.	YCT.040099
2. Phạm Thị Minh Đức (2019), <i>Sinh lý học: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa</i> , NXB Y học, Hà Nội.	YCT.032056
3. Trần Văn Ngọc, Nguyễn Thị Lê (2020), <i>Sinh lý học Y khoa</i> , NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.	YCT.034891
4. Guyton L, Hall J (2021), <i>Textbook of Medical Physiology</i> , Elsevier Saunders.	YCT.040955
5. Banasik JL (2019), <i>Pathophysiology</i> , Elsevier Saunders.	YCT.031282

8. Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10.

Phòng Đào tạo sau đại học sẽ quy đổi điểm học phần từ thang điểm 10 về thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy định đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Học nhóm	Bài tập nhóm	Video lưu lại buổi học trực tuyến Bài tập nhóm
Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	Bài tập chuyên đề

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

		Phương pháp lượng giá	Tỷ lệ
Lượng giá quá trình	Chuyên cần	Điểm danh	10%
		Trả lời nhanh	
	Kiểm tra thường xuyên	Câu hỏi ngắn, MCQ	30%
		Báo cáo chuyên đề	
Lượng giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm	60%

PHỤ LỤC

1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

CLOs \ PLOs	PLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
	CLO1			M	R	M,A	R	I	I
CLO2			M	R	M,A	R	I	I	I
CLO3			M	R	M,A	R	I	I	I
CLO4			M	R	M,A	R	I	I	I
CLO5			M	R	M,A	R	I	I	I
Học phần	-		M	R	M,A	R	I	I	I

2. Ma trận tương thích phương pháp dạy - học đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Phương pháp dạy - học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
	Thuyết trình	I	I	I	I
Thảo luận nhóm	R	R	R	R	R
Báo cáo chuyên đề	M	M	M	M	M

3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Phương pháp Kiểm tra đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
	Điểm danh	I	I	I	I
Trả lời nhanh	R	R	R	R	R
Câu hỏi ngắn, MCQ	R	R	R	R	R
Báo cáo chuyên đề	M	M	M	M	M
Thi kết thúc	M	M	M	M	M

4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Bài giảng	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
	Bài 1	M	R	R	M
Bài 2	M	R	R	M	I
Bài 3	I	M	M	I	M
Bài 4	I	M	M	I	M
Bài 5	I	M	M	I	M

Bài 6	I	M	M	I	M
Bài 7	I	M	M	I	M
Bài 8	I	M	M	I	M
Bài 9	I	M	M	I	M
Bài 10	I	M	M	I	M

5. Ma trận giữa phương pháp dạy học và nội dung dạy học

PP Dạy - học Bài giảng	Thuyết trình ngắn gián đoạn- Động não, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Thảo luận nhóm - thảo luận	Báo cáo chuyên đề – Phân chia chuyên đề, báo cáo và thảo luận
Bài 1	X	X	X
Bài 2	X	X	X
Bài 3	X	X	X
Bài 4	X	X	X
Bài 5	X	X	X
Bài 6	X	X	X
Bài 7	X	X	X
Bài 8	X	X	X
Bài 9	X	X	X
Bài 10	X	X	X

6. Ma trận giữa phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

PP Kiểm tra đánh giá Bài giảng	MCQ	Câu hỏi ngắn	Trả lời nhanh	Báo cáo chuyên đề
Bài 1	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X
Bài 8	X	X	X	X

Bài 9	X	X	X	X
Bài 10	X	X	X	X

TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Văn Minh

Trần Thái Thanh Tâm

DƯỢC ĐỘNG HỌC PHARMACOKINETICS

1. Thông tin chung

Mã học phần: DK03021

Tổng số tín chỉ: 03

Lý thuyết: 02

Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): 60

Lý thuyết: 30

Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng người học: Thạc sĩ (ứng dụng), Chuyên khoa cấp I Dược lý-Dược lâm sàng

Bộ môn phụ trách: Dược lý-Dược lâm sàng

Khoa Dược

2. Mô tả học phần

Học phần Dược động học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, giới thiệu đặc điểm của các quá trình dược động học (hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ) và các yếu tố ảnh hưởng đến các quá trình này; giải thích ý nghĩa của các thông số dược động học đặc trưng cho mỗi quá trình, các phương pháp để xác định các thông số dược động học; cung cấp các mô hình và các phương pháp tính toán để hiệu chỉnh liều trên những đối tượng đặc biệt, có sự thay đổi về sinh lý và bệnh lý, nhằm đạt được hiệu quả điều trị như mong muốn.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này trang bị cho người học:

3.1. Kiến thức về các quá trình dược động học (hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ) và sự thay đổi của các quá trình này trên những đối tượng đặc biệt.

3.2. Khái niệm, ý nghĩa của các thông số đặc trưng cho mỗi quá trình dược động học (sinh khả dụng, thể tích phân bố, độ thanh lọc và thời gian bán thải).

3.3. Các phương pháp tính toán các thông số dược động học.

3.4. Các phương pháp hiệu chỉnh liều trên những đối tượng có sự thay đổi về sinh lý và bệnh lý.

3.5. Nguyên nhân, hậu quả và cách phòng tránh các tương tác thuốc về mặt dược động học trên lâm sàng.

3.6. Cách thiết kế một chế độ liều tiêm truyền trên lâm sàng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực	Mức độ theo Bloom Taxonomy
CLO1	Phân tích các quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể.	Kiến thức	4
CLO2	Phân tích được ảnh hưởng của những thay đổi về sinh lý và bệnh lý đến dược động học của một thuốc.	Kiến thức	4
CLO3	Phân tích được các thông số dược động học của thuốc.	Kiến thức	4
CLO4	Áp dụng các phương pháp để xác định thông số dược động học trên từng bệnh nhân.	Kỹ năng	4
CLO5	Hiệu chỉnh liều trên những bệnh nhân có sự thay đổi về sinh lý và bệnh lý.	Kỹ năng	4

CLO6	Phân tích và đưa ra biện pháp phòng tránh tương tác thuốc về mặt dược động học trên lâm sàng.	Kiến thức	4
CLO7	Thiết kế chế độ liều tiêm truyền cho từng bệnh nhân cụ thể.	Kỹ năng	4

5. Nội dung

	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
	Giới thiệu học phần			
Bài 1	Những khái niệm cơ bản về dược động học	4		8
Bài 2	Đường đi đến hệ tuần hoàn của thuốc trong cơ thể - Sự hấp thu thuốc	4		8
Bài 3	Số phận của thuốc trong cơ thể - Phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc	4		6
Bài 4	Dược động học hấp thu	3	5	8
Bài 5	Dược động học thải trừ	2	5	4
Bài 6	Dược động học trên các đối tượng đặc biệt	4	5	8
Bài 7	Dược động học không tuyến tính	3	5	6
Bài 8	Dược động học trong tương tác thuốc	4	5	8
Bài 9	Dược động học liều tiêm truyền	2	5	4l
	Tổng cộng	30	30	60

6. Phương pháp dạy - học

6.1. Lý thuyết

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết trình ngắn gọn đoạn	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi
3	Bài tập giải quyết tình huống	Nghiên cứu tài liệu, làm bài tập tình huống	Bài tập

6.2. Thực hành cơ sở

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề Bài báo cáo chuyên đề
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi
3	Bài tập giải quyết tình huống	Nghiên cứu tài liệu, làm bài tập tình huống	Bài tập

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

- Chuẩn bị nội dung lý thuyết trước khi học theo yêu cầu của giảng viên.
- Viết báo cáo thu hoạch.
- Giải quyết các bài tập tình huống.

7. Tài liệu dạy và học

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
Tài liệu giảng dạy	
1. Mai Phuong Mai (2019), <i>Dược động học đại cương</i> , NXB Y học, Hà Nội.	YCT.034823
Tài liệu hướng dẫn tự học	
1. Hoàng Thị Kim Huyền (2016), <i>Dược động học – Những kiến thức cơ bản: Tài liệu học tập dành cho học viên trong và sau đại học</i> , NXB Y học, Hà Nội.	YCT.034825
2. Laurence L. Brunton, Bruce A. Chabner, Björn C. Knollmann (2018), <i>Goodman and Gilman's The Pharmacological Basis of Therapeutics 13th edition</i> , McGraw-Hill.	YCTS.03883
3. Trường Đại học Dược Hà Nội (2012), <i>Dược lâm sàng: các nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị tập 1 & 2</i> , NXB Y học.	YCT.012475 YCT.012482
4. Leon Shargel, Andrew B.C. Yu (2016), <i>Applied Biopharmaceutics and Pharmacokinetics</i> , 7th edition, McGraw-Hill.	YCTS.003131
5. Larry A. Bauer. (2014), <i>Applied clinical pharmacokinetics</i> , 3rd edition, McGraw - Hill.	YCTS.003130
6. Mohsen A. Hedaya (2016), <i>Basic pharmacokinetic</i> , 2nd.ed., Taylor & Francis Group	YCTS.003132

8. Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Học nhóm	Bài tập nhóm	Bài tập nộp trực tiếp
Chuyên đề	Báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề	Báo cáo nộp trực tiếp

8.3. Phương pháp lượng giá học phần

8.3.1. Lý thuyết

		Phương pháp lượng giá	Tỷ lệ
Lượng giá quá trình	Chuyên cần	Điểm danh	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Bài tập	30%
		Seminar	
Lượng giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, trả lời ngắn, bài tập	60%

8.3.2. Thực hành

		Phương pháp lượng giá	Tỷ lệ
Lượng giá quá trình	Kiểm tra thường xuyên	Bài tập	30%
Lượng giá kết thúc	Thi kết thúc	Báo cáo chuyên đề	70%

PHỤ LỤC

1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8
CLO1	-	R	M	-	M	-	-	-
CLO2	-	R	M	-	M	-	-	-
CLO3	-	R	M	-	M	-	-	-
CLO4	-	R	M	-	M	-	-	-
CLO5	-	R	M	-	M	-	-	-
CLO6	-	R	M	-	M	-	-	-
CLO7	-	R	M	-	M	-	-	-
Học phần	-	R	M	-	M	-	-	-

2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Phương pháp dạy – học	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6	CLO 7
Thuyết trình ngắn gián đoạn	M	M	M	M	M	M	M
Thảo luận nhóm	M	M	M	M	M	M	M
Bài tập giải quyết tính huống	I	M	M	M	M	M	I
Báo cáo chuyên đề	M	M	M	I	I	M	I

3. Ma trận tương thích phương pháp lượng giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp lượng giá \ CLOs	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6	CLO 7
Điểm danh	M	M	M	M	M	M	M
Trắc nghiệm	M	M	M	M	M	M	M
Trả lời ngắn	M	M	M	M	M	M	M
Seminar/Báo cáo chuyên đề	M	M	M	I	I	M	I
Bài tập	I	M	M	M	M	M	I

4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng \ CLOs	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6	CLO 7
Bài 1	M	M	M	I	M	I	I
Bài 2	M	M	M	I	M	I	I
Bài 3	M	M	M	I	M	I	I
Bài 4	M	-	M	M	-	-	-
Bài 5	M	-	M	M	-	-	-
Bài 6	M	M	I	I	M	-	-
Bài 7	M	-	-	M	-	-	-
Bài 8	M	-	-	-	-	M	-
Bài 9	M	I	I	I	-	-	M

5. Ma trận giữa phương pháp dạy học và nội dung dạy học

Bài giảng \ PP Dạy - học	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Bài tập giải quyết tình huống	Báo cáo chuyên đề
Bài 1	X			X
Bài 2	X			X
Bài 3	X			X
Bài 4	X	X	X	
Bài 5	X	X	X	
Bài 6	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	
Bài 8	X	X		X
Bài 9	X	X	X	

6. Ma trận giữa phương pháp lượng giá và nội dung dạy học

PP lượng giá Bài giảng	Điểm danh	Trắc nghiệm	Trả lời ngắn	Seminar/Bá o cáo chuyên đề	Bài tập
Bài 1	X	X	X	X	
Bài 2	X	X	X	X	
Bài 3	X	X	X	X	
Bài 4	X	X	X		X
Bài 5	X	X	X		X
Bài 6	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X		X
Bài 8	X	X	X	X	
Bài 9	X	X	X		X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Cấu trúc bài báo cáo	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp các phần hợp lý, logic, thống nhất, rõ ràng	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp chưa được rõ ràng, hợp lý	30%
Nội dung bài báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	50%
Trình bày bài báo cáo	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, không có lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, có rất ít lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Chưa đạt một số yêu cầu về định dạng, còn lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Không đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, còn nhiều lỗi chính tả, lỗi đánh máy	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 2. Đánh giá bài báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	10%
Nội dung báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	30%
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói không rõ, chưa tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 3. Thang điểm chấm bài trắc nghiệm: theo thang điểm quy định của Trường **TRƯỜNG KHOA** **TRƯỜNG BỘ MÔN**

III. PHẦN KIẾN THỨC HỖ TRỢ DUỢC LÝ PHÂN TỬ

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: DK03421

Tổng số tín chỉ: 03

Lý thuyết: 01

Thực hành: 02

Phân bố thời gian (tiết): 75

Lý thuyết: 15

Thực hành: 60

Số giờ tự học (tiết): 30

Đối tượng người học (dự kiến): Học viên sau đại học (Chuyên khoa cấp I và Thạc sĩ) chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Dược lý-Dược lâm sàng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Dược lý phân tử cung cấp kiến thức về cấu trúc cơ bản và chức năng của gen. có vai trò quan trọng cung cấp về sự hiểu biết về những nguyên lý cơ bản, những cơ chế chủ yếu về tác dụng của thuốc ở mức độ phân tử, bao gồm: Dược lý phân tử thuốc tác động thông qua receptor màng tế bào, Dược lý phân tử thuốc tác động thông qua receptor tạo kênh chuyên ion, Dược lý phân tử receptor kết dính protein G (GPR), Dược lý phân tử receptor kết dính Protein kinase (PKR), Dược lý phân tử một số loại thuốc thần kinh, Dược lý phân tử thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp, Dược lý phân tử thuốc điều trị bệnh đái tháo đường.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE OBJECTIVES – COs)

Học phần này nhằm cung cấp cho học viên:

- Các đích tác dụng khác nhau của thuốc thông qua cơ chế truyền tin nội bào, qua trung gian receptor, các kênh vận chuyển, enzym, transporter, bơm và các cơ chế phân tử liên quan.

- Kiến thức dược lý phân tử để giải thích tác dụng điều trị của các nhóm trị liệu, sự khác biệt giữa các thuốc trong cùng một nhóm liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng.

- Một số đích tác dụng mới có triển vọng đang được nghiên cứu để định hướng cho sự phát triển các nhóm thuốc mới.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES -CLOs)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đánh giá Bloom	Mức độ
CLO1	Trình bày được các đích tác dụng khác nhau của thuốc thông qua cơ chế truyền tin nội bào, qua trung gian receptor, các kênh vận chuyển, enzym, transporter, bơm và các cơ chế phân tử liên quan.	Kiến thức	2
CLO2	Vận dụng các kiến thức dược lý phân tử để giải thích tác dụng điều trị của các nhóm trị liệu, sự khác biệt giữa các thuốc trong cùng một nhóm liên quan đến việc lựa chọn thuốc trên lâm sàng.	Kiến thức	3

CLO3	Phân tích được một số đích tác dụng mới có triển vọng đang được nghiên cứu để định hướng cho sự phát triển các nhóm thuốc mới.	Kiến thức	4
-------------	--	-----------	---

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
Bài 1	Giới thiệu về dược lý phân tử	2		4
Bài 2	Tác động của dược lý phân tử với cơ thể người	3	10	6
Bài 3	Dược lý phân tử màng tế bào	2	10	4
Bài 4	Receptor tế bào	2	10	4
Bài 5	Receptor nội bào	2	10	4
Bài 6	Thuốc tác động qua receptor tạo kênh chuyển ion	2	10	4
Bài 7	Một số loại thuốc tác động trên hệ thần kinh trung ương	2	10	4
	Tổng cộng	15	60	30

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hỏi - trả lời.
- Thực hành: Bài tập, vấn đáp và thảo luận nhóm.

6.2. Phương pháp học tập của người học

- Lý thuyết: Học viên đọc giáo trình, tài liệu học tập trước khi lên lớp nghe giảng, ghi chép và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đặt câu hỏi, kiểm tra theo yêu cầu học phần.
- Thực hành: Thảo luận các trường hợp lâm sàng, đặt câu hỏi.

6.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

Học viên nhận và chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề. Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của giảng viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của giảng viên trước khi nộp bài hoặc trả lời các câu hỏi của giảng viên trước hoặc trong các giờ học; thông báo các số liệu từ một bài tập.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Nguyễn Xuân Thắng (2011), <i>Dược lý phân tử - Từ phân tử đến lâm sàng</i> , NXB Y học, Hà Nội	YCT.013816
--	------------

7.2. Tài liệu tự học:

1. Nguyễn Xuân Thắng (2008), <i>Receptor màng tế bào và tác dụng của thuốc</i> , NXB Y học, Hà Nội.	YCT.011182
2. HARVEY LODISH (2016), <i>Molecular cell biology</i> , 8th.ed., Freeman and Company.	YCTS.09111

3. Laurence L. Brunton, Bruce A. Chabner, Björn C. Knollmann (2018), <i>Goodman and Gilman's The Pharmacological Basis of Therapeutics 13th edition</i> , McGraw-Hill.	YCTS.03883
4. Stefan Offermanns, Walter Rosenthal (2008), <i>Encyclopedia of Molecular Pharmacology</i> , 2nd.ed., Springer	YCTS.003133

7.3. Tài liệu tham khảo thêm:

1. Lokesh Patle (2020), *Cellular and Molecular Pharmacology*, Novel Nuggets Publishers.
2. Stefan Offermanns, Walter Rosenthal (2004), *Encyclopedic reference of molecular pharmacology*, Springer, Berlin, Heidelberg.
3. J. B. Stenlake (2004), *Foundations of Molecular Pharmacology, Volume 2, The Chemical Basis of Drug Action*, Springer.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

8.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo đại học và sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4..

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Học nhóm	Bài tập nhóm	Rubric 1	20%
Chuyên đề	Báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề	Rubric 2	80%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

8.3.1. Đánh giá phần lý thuyết

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Seminar	Rubric 2	50%
	Thi kết thúc	Câu hỏi ngắn	Rubric 3	50%

9. MA TRẬN

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

CLOs \ PLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CLO1	-	R	M	-	M	-	-
CLO2	-	R	M	-	M	-	-	-
CLO3	-	R	M	-	M	-	-	-
Học Phần	-	R	M	-	M	-	-	-

Ghi chú:

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Dạy – học	CLOs		
	(1)	(2)	(3)
Thuyết trình	I	M	M
Thảo luận nhóm	I	M	M
Vấn đáp	I	M	M
Seminar	I	M	M
Bài tập	I	M	M

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Kiểm tra đánh giá	CLOs		
	(1)	(2)	(3)
Trắc nghiệm	I	M	M
Seminar	M	M	A

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng	CLOs		
	(1)	(2)	(3)
Bài 1	I	I	I
Bài 2	M	R,A	R,A
Bài 3	M	R,A	R,A
Bài 4	M	R,A	I
Bài 5	M	R,A	I
Bài 6	M	R,A	I
Bài 7	M	R,A	R,A

Ghi chú

9.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học

PP Dạy học	Nội dung dạy học				
	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Vấn đáp	Seminar	Bài tập
Bài 1	X	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X	X

9.6. Ma trận thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Kiểm tra đánh giá	
	Câu hỏi ngắn	Seminar
Bài 1	X	X
Bài 2	X	X
Bài 3	X	X
Bài 4	X	X
Bài 5	X	X
Bài 6	X	X
Bài 7	X	X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	

Cấu trúc bài báo cáo	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp các phần hợp lý, logic, thống nhất, rõ ràng	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp chưa được rõ ràng, hợp lý	30%
Nội dung bài báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	50%
Trình bày bài báo cáo	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, không có lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, có rất ít lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Chưa đạt một số yêu cầu về định dạng, còn lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Không đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, còn nhiều lỗi chính tả, lỗi đánh máy	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 2. Đánh giá bài báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	10%
Nội dung báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	30%

Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói không rõ, chưa tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 3: Đánh giá cuối kỳ lý thuyết – Tự luận câu hỏi ngắn/ca lâm sàng

Nội dung	Mô tả mức chất lượng					Điểm/trọng số %
	Xuất sắc (10 – 9)	Tốt (8 – 7)	Đạt (6 – 5)	Chưa đạt (4 – 2)	Kém (2 – 0)	
Câu 1	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 2	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 3	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 4	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 5	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 6	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%

		câu	câu	câu		
Câu 7	- Nội dung đạt 80- 100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 8	- Nội dung đạt 80- 100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

IV. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN THUỐC VÀ CẢNH GIÁC DƯỢC

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: DK03121 (LT), DK03351 (TH)

Tổng số tín chỉ: 5

Lý thuyết: 2

Thực hành: 3

Phân bố thời gian (tiết): 120

Lý thuyết: 30

Thực hành: 90

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng người học (dự kiến): Học viên sau đại học (Chuyên khoa cấp I và Thạc sĩ) chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Thông tin thuốc và Cảnh giác dược thuộc kiến thức ngành. Những kiến thức liên quan đến thông tin thuốc như: ý nghĩa, vai trò và một số đặc điểm của thông tin thuốc trong hoạt động ngành dược, cách tìm kiếm các thông tin thuốc đáng tin cậy, cách đánh giá các nguồn thông tin thuốc, các kỹ năng, các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của dược sĩ trong hoạt động thông tin thuốc, hoạt động thông tin thuốc tại bệnh viện. Những kiến thức liên quan đến cảnh giác dược bao gồm: tổng quan về hoạt động Cảnh giác dược tại Việt Nam, hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám, chữa bệnh, trong sử dụng thuốc y học cổ truyền, trong các chương trình tiêm chủng, các chương trình y tế quốc gia, trong hệ thống cung ứng thuốc và trong thử nghiệm lâm sàng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE OBJECTIVES – COs)

Học phần này nhằm cung cấp cho học viên:

3.1. Có kiến thức và kỹ năng tìm kiếm và đánh giá các nguồn thông tin thuốc cấp 3;

3.2. Có kiến thức và kỹ năng tìm kiếm và phân tích các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị trong thực hành lâm sàng;

3.3. Có kiến thức và kỹ năng thực hiện các hoạt động thông tin thuốc trong cảnh giác dược.

3.4. Có kiến thức về hoạt động Cảnh giác dược tại Việt Nam.

3.5. Có kiến thức và kỹ năng thực hiện các hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám, chữa bệnh, trong sử dụng thuốc y học cổ truyền và hệ thống cung ứng thuốc.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES -CLOs)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đánh giá Bloom	Mức độ
CLO1	Vận dụng được cách tìm kiếm và đánh giá các nguồn thông tin thuốc cấp 3.	Kiến thức Kỹ năng	4 4
CLO2	Tìm kiếm và phân tích được các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị trong thực hành lâm sàng	Kiến thức Kỹ năng	3 3
CLO3	Thực hiện được các hoạt động thông tin thuốc trong cảnh giác dược	Kiến thức Kỹ năng	4 4
CLO4	Trình bày được các hoạt động Cảnh giác dược tại Việt Nam	Kiến thức	2

CLO5	Thực hiện được các hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám, chữa bệnh, trong sử dụng thuốc y học cổ truyền và hệ thống cung ứng thuốc	<i>Kiến thức</i>	4
		<i>Kỹ năng</i>	4

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Đại cương về thông tin thuốc	3	0	6
2	Cách tìm kiếm và đánh giá các nguồn thông tin thuốc cấp 3	4	15	8
3	Cách tìm kiếm và phân tích các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	15	8
4	Thông tin thuốc trong cảnh giác dược	4	15	8
5	Tổng quan về hoạt động cảnh giác dược tại Việt Nam	3	0	8
6	Hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	4	15	6
7	Hoạt động cảnh giác dược liên quan đến dược liệu, thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền	4	15	8
8	Hoạt động cảnh giác dược trong hệ thống cung ứng thuốc	4	15	8
	Tổng cộng	30	90	60

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hỏi - trả lời.
- Thực hành: Bài tập, vấn đáp và thảo luận nhóm.

6.2. Phương pháp học tập của người học

- Lý thuyết: Học viên đọc giáo trình, tài liệu học tập trước khi lên lớp nghe giảng, ghi chép và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đặt câu hỏi, kiểm tra theo yêu cầu học phần.
- Thực hành: Thảo luận các trường hợp lâm sàng, đặt câu hỏi.

6.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

Học viên nhận và chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề. Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của giảng viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của giảng viên trước khi nộp bài hoặc trả lời các câu hỏi của giảng viên trước hoặc trong các giờ học; thông báo các số liệu từ một bài tập.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Võ Phùng Nguyên (2020), <i>Cẩm nang thực hành Y học chứng cứ</i> , NXB Y học, Hà Nội.	YCT.040905
---	------------

7.2. Tài liệu tự học:

1. Nguyễn Tuấn Dũng và Nguyễn Ngọc Khôi (2015), <i>Thông tin thuốc</i> , Y học	YCT.040907
--	------------

2. Bộ Y tế (2021), <i>Hướng dẫn quốc gia về cảnh giác dược</i> : Ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-BYT ngày 11 tháng 1 năm 2021, Bộ Y Tế.	YCTS.08749
3. Michael Gabay (2016), <i>The Clinical Practice of Drug Information</i> , Jones & Bartlett Learning	YCTS.003123
4. Gordon Guyatt, Drummond Rennie (2008), <i>Users' Guides to the Medical Literature</i> , American Medical Association	YCTS.07318
5. Michael Kaeding, Julia Schmälder Christoph Klika (2017), <i>Pharmacovigilance in the European Union: practical Implementation across Member States</i> , Springer	YCTS.003134

7.3. Tài liệu tham khảo thêm:

- American Medical Association (2015), *Users' Guides to the Medical Literature*, McGraw-Hill
- Michael Kaeding (2017), *Pharmacovigilance in the European Union*, Springer, Wiesbaden, Germany
- I. Ralph Edwards (2017), *Pharmacovigilance*, Adis, Uppsala, Sweden.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

8.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo đại học và sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Học nhóm	Bài tập nhóm	Rubric 1	20%
Chuyên đề	Báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề	Rubric 2	80%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

8.3.1. Đánh giá phần lý thuyết

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Câu hỏi ngắn	Rubric 3	100%

8.3.2. Đánh giá phần thực hành

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Seminar	Rubric 2	100%

9. MA TRẬN

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

CLOs \ PLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CLO1	I	I	-	-	R,A	M,A	-
CLO2	I	R	-	-	R,A	M,A	-	-
CLO3	I	I	-	-	-	M,A	-	I
CLO4	I	-	-	-	-	M,A	-	-
CLO5	I	-	-	-	R,A	M,A	R	I
Học Phần	I	R	-	-	R,A	M,A	R	I

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Dạy – học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết trình	I	I	I	R,A	I
Thảo luận nhóm	R	R	R	R	R,A
Vấn đáp	R	I	I	R	R
Seminar	R	R	R	R	R,A
Bài tập	R	R	R	R	R

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Kiểm tra đánh giá	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Câu hỏi ngắn	R	R	R	R	R
Seminar	R,A	R,A	R,A	R	R,A

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bài 1	I	I	I	I	I
Bài 2	R	M	R	R	R
Bài 3	R	M	M	M	R
Bài 4	R	M	M	M	R
Bài 5	R	M	M	M	R
Bài 6	R	M	M	M	R
Bài 7	R	M	M	M	R
Bài 8	R	M	M	M	R

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Dạy học				
	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Vấn đáp	Seminar	Bài tập
Bài 1	X	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X	X

Bài 8	X	X	X	X	X
--------------	---	---	---	---	---

9.6. Ma trận thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Kiểm tra đánh giá	Câu hỏi ngắn	Seminar
	Bài 1		X
Bài 2		X	X
Bài 3		X	X
Bài 4		X	X
Bài 5		X	X
Bài 6		X	X
Bài 7		X	X
Bài 8		X	X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Cấu trúc bài báo cáo	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp các phần hợp lý, logic, thống nhất, rõ ràng	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp chưa được rõ ràng, hợp lý	30%
Nội dung bài báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	50%
Trình bày bài báo cáo	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, không có lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, có rất ít lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Chưa đạt một số yêu cầu về định dạng, còn lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Không đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, còn nhiều lỗi chính tả, lỗi đánh máy	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 2. Đánh giá bài báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	10%
Nội dung báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	30%
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói không rõ, chưa tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 3: Đánh giá cuối kỳ lý thuyết – Tự luận câu hỏi ngắn/ca lâm sàng

Nội dung	Mô tả mức chất lượng					Điểm/trọng số %
	Xuất sắc (10 – 9)	Tốt (8 – 7)	Đạt (6 – 5)	Chưa đạt (4 – 2)	Kém (2 – 0)	
Câu 1	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%

Câu 2	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 3	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 4	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 5	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 6	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 7	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 8	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ TƯƠNG TÁC THUỐC

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: DK03061

Tổng số tín chỉ: 5

Lý thuyết: 2

Thực hành: 3

Phân bố thời gian (tiết): 120

Lý thuyết: 30

Thực hành: 90

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng người học (dự kiến): Học viên sau đại học (Chuyên khoa cấp I và Thạc sĩ) chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Đánh giá và Quản lý Tương tác thuốc thuộc kiến thức ngành. Trong trạng thái đa bệnh lý, đa triệu chứng lại càng cần phải phối hợp nhiều thuốc. Khi sử dụng đồng thời nhiều thuốc cho người bệnh nguy cơ tương tác thuốc có thể xảy ra. Tương tác thuốc là một phản ứng giữa một thuốc với một tác nhân thứ hai (thuốc, thực phẩm, hoá chất khác). Trong lâm sàng, thầy thuốc muốn phối hợp thuốc để tăng tác dụng điều trị, giảm các tác dụng không mong muốn. Trong thực tế điều trị, sự phối hợp thuốc là việc không thể tránh khỏi nhưng nhiều khi không đạt được như mong muốn. Vì vậy, khi kê đơn thuốc có từ 2 thứ thuốc trở lên, thầy thuốc cần hiểu rõ sự tương tác giữa chúng, nhằm sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE OBJECTIVES – COs)

Học phần này nhằm cung cấp cho học viên:

3.1. Có kiến thức và kỹ năng phân tích cơ chế của các tương tác thuốc theo dược động học và dược lực học;

3.2. Có được kiến thức và kỹ năng đánh giá hậu quả và các yếu tố nguy cơ của các tương tác thuốc;

3.3. Có được kiến thức và kỹ năng áp dụng được các biện pháp giúp hạn chế nguy cơ và hậu quả của tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng;

3.4. Có được kiến thức và kỹ năng sử dụng hiệu quả một số công cụ hỗ trợ tra cứu tương tác thuốc.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES -CLOs)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đánh giá Bloom	Mức độ
CLO1	Phân tích cơ chế của các tương tác thuốc theo dược động học và dược lực học	Kiến thức	3
		Kỹ năng	3
CLO2	Đánh giá hậu quả và các yếu tố nguy cơ của các tương tác thuốc	Kiến thức	3
		Kỹ năng	3
CLO3	Áp dụng được các biện pháp giúp hạn chế nguy cơ và hậu quả của tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng	Kiến thức	4
		Kỹ năng	4
CLO4	Sử dụng hiệu quả một số công cụ hỗ trợ tra cứu tương tác thuốc.	Kỹ năng	3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Đại cương về tương tác thuốc	3	12	6
2	Các tương tác thuốc theo cơ chế dược lực	4	12	8
3	Các tương tác thuốc ở pha hấp thu và phân bố	4	12	8
4	Các tương tác thuốc ở pha chuyển hoá và thải trừ	4	12	8
5	Tương tác thuốc với thức ăn, nước uống và các tác nhân trong môi trường	4	12	8
6	Tương tác thuốc ở các đối tượng đặc biệt	4	12	8
7	Các biện pháp giúp hạn chế nguy cơ và hậu quả của tương tác thuốc	4	12	8
8	Các công cụ hỗ trợ tra cứu tương tác thuốc	3	12	6
	Tổng cộng	30	90	60

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hỏi - trả lời.
- Thực hành: Bài tập, vấn đáp và thảo luận nhóm.

6.2. Phương pháp học tập của người học

- Lý thuyết: Học viên đọc giáo trình, tài liệu học tập trước khi lên lớp nghe giảng, ghi chép và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đặt câu hỏi, kiểm tra theo yêu cầu học phần.
- Thực hành: Thảo luận các trường hợp lâm sàng, đặt câu hỏi.

6.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

Học viên nhận và chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề. Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của giảng viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của giảng viên trước khi nộp bài hoặc trả lời các câu hỏi của giảng viên trước hoặc trong các giờ học; thông báo các số liệu từ một bài tập.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Bộ Y tế (2014), <i>Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định</i> , Y học	YCT.019179
--	------------

7.2. Tài liệu tự học:

1. Claire L Preston (2010), <i>Stockley's Drug Interactions Pocket Companion 2010</i> , Pharmaceutical Press	YCTS.07358
2. Lakshman Delgoda Karalliedde (2010), <i>Adverse Drug Interactions: A Handbook for Prescribers</i> , 1st edition, Hodder Education Publishers	YCTS.04168
3. Bộ Y tế (2021), <i>Danh mục tương tác thuốc chống chỉ định trong thực hành lâm sàng tại các cơ sở khám chữa bệnh</i> (Ban hành kèm theo Quyết định số 5948/QĐ-BYT ngày 30/12/2021), Bộ Y tế	YCTS.003115

4. Manjunath P. Pai, Jennifer J. Kiser (2018), <i>Drug Interactions in Infectious Diseases: Antimicrobial Drug Interactions</i> , 4th edition, Springer	YCTS.05670
---	------------

7.3. Tài liệu tham khảo thêm:

1. Edward J. Calabrese (2018), *Alcohol Interactions with Drugs and Chemicals*, CRC Press.
2. Vassil St. Georgiev (2018), *Drug Interactions in Infectious Diseases: Mechanisms and Models of Drug Interactions*, 4th edition, Humana Press.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

8.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo đại học và sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Học nhóm	Bài tập nhóm	Rubric 1	20%
Chuyên đề	Báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề	Rubric 2	80%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

8.3.1. Đánh giá phần lý thuyết

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Câu hỏi ngắn, ca lâm sàng	Rubric 3	100%

8.3.2. Đánh giá phần thực hành

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Seminar	Rubric 2	100%

9. MA TRẬN

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs \ CLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
CLO1	I	-	-	-	-	I	-	-
CLO2	I	-	-	-	-	I	-	-
CLO3	I	-	-	-	-	M,A	-	I
CLO4	I	R	-	M,A	-	R	-	I
Học phần	I	R	-	M,A	-	M,A	-	I

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Phương pháp Dạy – học	(1)	(2)	(3)	(4)
Thuyết trình	M	M	M	M
Thảo luận nhóm	M	M	M	M
Vấn đáp	R	R	R	R
Seminar	M	M	M	M
Bài tập	M	M	M	M

9.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Kiểm tra đánh giá	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Câu hỏi ngắn và ca lâm sàng	M	M	M	M
Seminar	R	M	M	M

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Bài 1	I	I	I	I
Bài 2	R	M	M	I
Bài 3	R	M	M	I
Bài 4	R	M	M	I
Bài 5	R	M	M	I
Bài 6	R	M	M	I
Bài 7	R	M	M	I
Bài 8	I	I	I	M

9.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Dạy học				
	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Vấn đáp	Seminar	Bài tập
Bài 1	X	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X	X
Bài 8	X	X	X	X	X

9.6. Ma trận thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Kiểm tra đánh giá	
	Câu hỏi ngắn và ca lâm sàng	Seminar
Bài 1	X	X
Bài 2	X	X
Bài 3	X	X
Bài 4	X	X
Bài 5	X	X
Bài 6	X	X
Bài 7	X	X
Bài 8	X	X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Cấu trúc bài báo cáo	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp các phân hợp lý, logic, thống nhất, rõ ràng	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp chưa được rõ ràng, hợp lý	30%
Nội dung bài báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	50%
Trình bày bài báo cáo	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, không có lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, có rất ít lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Chưa đạt một số yêu cầu về định dạng, còn lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Không đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, còn nhiều lỗi chính tả, lỗi đánh máy	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 2. Đánh giá bài báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	10%
Nội dung báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài	30%

	được trích từ những nguồn đáng tin cậy	những nguồn đáng tin cậy	câu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói không rõ, chưa tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 3: Đánh giá cuối kỳ lý thuyết – Tự luận câu hỏi ngắn/ca lâm sàng

Nội dung	Mô tả mức chất lượng					Điểm/trọng số %
	Xuất sắc	Tốt	Đạt	Chưa đạt	Kém	
	(10 – 9)	(8 – 7)	(6 – 5)	(4 – 2)	(2 – 0)	
Câu 1	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 2	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 3	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 4	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 5	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%

		câu	câu	câu		
Câu 6	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 7	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 8	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN

CHĂM SÓC DƯỢC

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: DK03051 (LT),

DK03181 (TH)

Tổng số tín chỉ: 5

Lý thuyết: 2

Thực hành: 3

Phân bố thời gian (tiết): 120

Lý thuyết: 30

Thực hành: 90

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng người học (dự kiến): Học viên sau đại học (Chuyên khoa cấp I và Thạc sĩ) chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Khái niệm về chăm sóc dược được đề cập tới lần đầu tiên bởi Mikael và cộng sự tại Mỹ vào năm 1975, coi chăm sóc dược là sự chăm sóc mà một bệnh nhân cụ thể đòi hỏi được hưởng, giúp đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn và hợp lý. Học phần Chăm sóc dược thuộc kiến thức tự chọn theo định hướng chuyên ngành, trình bày những kiến thức cơ bản và nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc dược và kỹ năng xây dựng một kế hoạch điều trị hệ thống và liên tục về thuốc cho bệnh nhân với một số bệnh mạn tính thường gặp.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE OBJECTIVES – COs)

Học phần này nhằm cung cấp cho học viên:

3.1. Thu thập thông tin về sử dụng thuốc và đặc điểm bệnh nhân khi thực hiện chăm sóc dược.

3.2. Các điều kiện và kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân khi thực hiện chăm sóc dược cho bệnh nhân.

3.3. Kiến thức thực tế về xây dựng được nội dung tư vấn cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES -CLOs)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đánh giá Bloom	Mức độ
CLO1	Xác định mục tiêu, nguyên tắc điều trị, cách thiết lập phác đồ điều trị cho một số bệnh mạn tính hoặc đối tượng đặc biệt	Kiến thức	3
		Kỹ năng	3
CLO2	Tư vấn hiệu quả cho trong chăm sóc dược cho bệnh nhân	Kiến thức	3
		Kỹ năng	3
CLO3	Phân tích tình huống lâm sàng theo trình tự SOAP	Kiến thức	3
		Kỹ năng	3
CLO4	Lập kế hoạch chăm sóc dược cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính hoặc đối tượng đặc biệt	Kiến thức	3
		Kỹ năng	3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học

1	Đại cương về chăm sóc dược	3	0	6
2	Giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong chăm sóc dược	3	10	6
3	Chăm sóc dược cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận	3	10	6
4	Chăm sóc dược trong lão khoa	3	10	6
5	Chăm sóc dược trong nhi khoa	3	10	6
6	Chăm sóc dược cho phụ nữ có thai và cho con bú	3	10	6
7	Chăm sóc dược cho bệnh nhân tăng huyết áp	3	10	6
8	Chăm sóc dược cho bệnh nhân đái tháo đường	3	10	6
9	Chăm sóc dược cho bệnh nhân hen phế quản	3	10	6
10	Chăm sóc dược cho bệnh nhân đau do ung thư	3	10	6
	Tổng cộng	30	90	60

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hỏi - trả lời.
- Thực hành: Bài tập, vấn đáp và thảo luận nhóm.

6.2. Phương pháp học tập của người học

- Lý thuyết: Học viên đọc giáo trình, tài liệu học tập trước khi lên lớp nghe giảng, ghi chép và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đặt câu hỏi, kiểm tra theo yêu cầu học phần.
- Thực hành: Thảo luận các trường hợp lâm sàng, đặt câu hỏi.

6.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

Học viên nhận và chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề. Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của giảng viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của giảng viên trước khi nộp bài hoặc trả lời các câu hỏi của giảng viên trước hoặc trong các giờ học; thông báo các số liệu từ một bài tập.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Liên Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2022), <i>Giáo trình Chăm sóc dược</i> , Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.	GT.002318
---	-----------

7.2. Tài liệu tự học:

1. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), <i>Chăm sóc dược (Sách đào tạo dược sĩ và học viên sau đại học)</i> , NXB Y học.	YCT.014120
2. DiPiro J. T. (2020), <i>Pharmacotherapy: A pathophysiologic approach, 11th edition</i> , McGraw-Hill.	YCTS.08737
3. Da Costa F. A. (2019), <i>The pharmacist guide to implementing pharmaceutical care</i> , Springer.	YCT.036900
4. Marie Chisholm-Burns (2019), <i>Pharmacotherapy: Principles and Practice, 5th. edition</i> , McGraw-Hill.	YCTS.003129

7.3. Tài liệu tham khảo thêm:

1. Marie A. Chisholm-Burns (2019), *Pharmacotherapy Principles & Practice*, 4th edition, McGraw-Hill.
2. Filipa Alves da Costa (2019), *The Pharmacist Guide to Implementing Pharmaceutical Care*, Springer.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

8.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo đại học và sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Học nhóm	Bài tập nhóm	Rubric 1	20%
Chuyên đề	Báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề	Rubric 2	80%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

8.3.1. Đánh giá phần lý thuyết

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Câu hỏi ngắn, ca lâm sàng	Rubric 3	100%

8.3.2. Đánh giá phần thực hành

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Seminar	Rubric 2	100%

9. MA TRẬN

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs \ CLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
CLO1	I	R	-	-	-	I	-	-
CLO2	I	-	-	-	I	M,A	M,A	-
CLO3	I	R	-	-	R	M,A	M,A	-
CLO4	I	R	-	-	R	M,A	M,A	I
Học phần	I	R	-	-	R	M,A	R,A	I

Ghi chú:

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Phương pháp Dạy – học	(1)	(2)	(3)	(4)
Thuyết trình	R	R	I	I
Thảo luận nhóm	M	M	M	M
Vấn đáp	I	M	M	M
Seminar	M	M	M	M
Bài tập	R	R	R	R

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Kiểm tra đánh giá	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Câu hỏi ngắn và ca lâm sàng	I	M	M	M
Seminar	I	M	M	M

Ghi chú:

9.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Bài 1	R	R	M	M
Bài 2	M	R	M	M
Bài 3	M	M	M	M
Bài 4	M	M	R	M
Bài 5	M	R	M	M
Bài 6	M	M	M	M
Bài 7	M	M	M	M
Bài 8	M	M	M	M
Bài 9	M	M	M	M
Bài 10	M	M	M	M

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Dạy học				
	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Vấn đáp	Seminar	Bài tập
Bài 1	X	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X	X
Bài 8	X	X	X	X	X
Bài 9	X	X	X	X	X
Bài 10	X	X	X	X	X

9.6. Ma trận thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Kiểm tra đánh giá	
	Câu hỏi ngắn và ca lâm sàng	Seminar
Bài 1	X	X
Bài 2	X	X
Bài 3	X	X
Bài 4	X	X
Bài 5	X	X

Bài 6	X	X
Bài 7	X	X
Bài 8	X	X
Bài 9	X	X
Bài 10	X	X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Cấu trúc bài báo cáo	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp các phần hợp lý, logic, thống nhất, rõ ràng	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp chưa được rõ ràng, hợp lý	30%
Nội dung bài báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	50%
Trình bày bài báo cáo	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, không có lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, có rất ít lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Chưa đạt một số yêu cầu về định dạng, còn lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Không đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, còn nhiều lỗi chính tả, lỗi đánh máy	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 2. Đánh giá bài báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	10%

Nội dung báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	30%
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói không rõ, chưa tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 3: Đánh giá cuối kỳ lý thuyết – Tự luận câu hỏi ngắn/ca lâm sàng

Nội dung	Mô tả mức chất lượng					Điểm/trọng số %
	Xuất sắc (10 – 9)	Tốt (8 – 7)	Đạt (6 – 5)	Chưa đạt (4 – 2)	Kém (2 – 0)	
Câu 1	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 2	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 3	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%

Câu 4	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 5	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 6	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 7	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%
Câu 8	- Nội dung đạt 80-100%	Nội dung đạt 60% - 80% yêu cầu	Nội dung đạt 40- <60% yêu cầu	Nội dung đạt 20% - 40% yêu cầu	Nội dung đạt <20% yêu cầu	12,5%

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: DK03101 (LT)
DK03321 (TH)

Tổng số tín chỉ: 5

Lý thuyết: 2

Thực hành: 3

Phân bố thời gian (tiết): 120

Lý thuyết: 30

Thực hành: 90

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng người học (dự kiến): Học viên sau đại học (Chuyên khoa cấp I và Thạc sĩ) chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Sử dụng thuốc trong điều trị cung cấp những kiến thức về sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng. Nội dung bài giảng được trình bày trên cơ sở bệnh lý và những vấn đề liên quan đến điều trị nhằm tối ưu hóa việc sử dụng thuốc trên lâm sàng, đồng thời hướng đến việc lựa chọn thuốc phù hợp với các đối tượng bệnh nhân đặc biệt (mắc nhiều bệnh kèm theo, người cao tuổi, phụ nữ có thai...). Giúp học viên có khả năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng một số hướng dẫn điều trị dựa trên bằng chứng làm cơ sở lựa chọn thuốc tối ưu và hướng dẫn sử dụng thuốc trong điều trị và dự phòng với mỗi bệnh.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE OBJECTIVES – COs)

Học phần này nhằm cung cấp cho học viên:

3.1. Các kiến thức cơ bản về bệnh lý liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị của một số bệnh thường gặp.

3.2. Mục tiêu, nguyên tắc điều trị và cách thiết lập phác đồ điều trị.

3.3. Kiến thức và kỹ năng hướng dẫn lựa chọn thuốc và sử dụng cho nhân viên y tế và bệnh nhân trong điều trị một số bệnh.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES -CLOs)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đánh giá Bloom	Mức độ
CLO1	Phân tích được định nghĩa, đặc điểm dịch tễ, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, yếu tố nguy cơ, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và phân loại của một số bệnh thường gặp	Kiến thức	3
CLO2	Xác định được mục tiêu và nguyên tắc điều trị một số bệnh thường gặp	Kiến thức	3
CLO3	Tư vấn được cho bệnh nhân về các biện pháp điều trị không dùng thuốc, cách giám sát và theo dõi một số bệnh thường gặp	Kiến thức Kỹ năng	4 3
CLO4	Hướng dẫn được việc lựa chọn và sử dụng thuốc tối ưu để điều trị một số bệnh thường gặp cho nhân viên y tế và bệnh nhân dựa trên các hướng dẫn điều trị của	Kiến thức Kỹ năng	4 4

Bộ Y tế và các tổ chức uy tín ở Việt Nam và trên thế giới		
---	--	--

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp	3	9	6
2	Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh mạch vành	3	9	6
3	Sử dụng thuốc trong điều trị rối loạn lipid huyết	3	9	6
4	Sử dụng thuốc trong điều trị đái tháo đường	3	9	6
5	Sử dụng thuốc trong điều trị viêm phổi	3	9	6
6	Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	3	9	6
7	Sử dụng thuốc trong điều trị trào ngược dạ dày thực quản	3	9	6
8	Sử dụng thuốc trong điều trị viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp	3	9	6
9	Sử dụng thuốc trong điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu	3	9	6
10	Sử dụng thuốc trong điều trị trầm cảm	3	9	6
	Tổng cộng	30	90	60

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hỏi - trả lời.
- Thực hành: Bài tập, vấn đáp và thảo luận nhóm.

6.2. Phương pháp học tập của người học

- Lý thuyết: Học viên đọc giáo trình, tài liệu học tập trước khi lên lớp nghe giảng, ghi chép và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đặt câu hỏi, kiểm tra theo yêu cầu học phần.
- Thực hành: Thảo luận các trường hợp lâm sàng, đặt câu hỏi.

6.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

Học viên nhận và chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề. Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của giảng viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của giảng viên trước khi nộp bài hoặc trả lời các câu hỏi của giảng viên trước hoặc trong các giờ học; thông báo các số liệu từ một bài tập.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Liên Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2022), <i>Giáo trình sử dụng thuốc trong trị liệu (Dùng cho học viên sau đại học)</i> , Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	GT.002317
---	-----------

7.2. Tài liệu tự học:

1. Bộ Y tế (2019), <i>Hướng dẫn thực hành dược lâm sàng cho Dược sỹ trong một số bệnh không lây nhiễm</i> : Ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-BYT ngày 27 tháng 8 năm 2019, Bộ Y tế	YCTS.08733
2. Dixon Thomas (2019), <i>Clinical Pharmacy Education, Practice and Research</i> , Elsevier.	YCTS.08843
3. DiPiro J. T. (2020), <i>Pharmacotherapy: A pathophysiologic approach, 11th edition</i> , McGraw-Hill.	YCTS.08737
4. Barbara G. Wells (2015), <i>Pharmacotherapy Handbook</i> , 9th edition, McGraw Hill.	YCTS.07382
5. Laurence L. Brunton, Bruce A. Chabner, Björn C. Knollmann (2018), <i>Goodman and Gilman's The Pharmacological Basis of Therapeutics 13th edition</i> , McGraw-Hill.	YCTS.03883

7.3. Tài liệu tham khảo thêm:

1. Barbara G. Wells (2017), *Pharmacotherapy Handbook*, 10th edition, McGraw – Hill.
2. Laurence L. Brunton, Randa Hilal-Dandan, Björn C. Knollmann (2018), *Goodman & Gilman's: The Pharmacological Basis of Therapeutics*, 13th edition, McGraw-Hill Education.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

8.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Học nhóm	Bài tập nhóm	Rubric 1	20%
Chuyên đề	Báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề	Rubric 2	80%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

8.3.1. Đánh giá phần lý thuyết

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Câu hỏi ngắn, ca lâm sàng	Rubric 3	100%

8.3.2. Đánh giá phần thực hành

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Seminar	Rubric 2	100%

9. MA TRẬN

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

CLOs \ PLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CLO1	-	-	-	-	I	I	-
CLO2	-	R	-	-	R	I	-	-
CLO3	I	R	-	-	R	R	-	R
CLO4	I	R	-	-	M,A	R,A	-	R
Học phần	I	R	-	-	M,A	R,A	-	R

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Dạy – học	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Thuyết trình	M	M	M	M
Thảo luận nhóm	R	R	R	R
Vấn đáp	I	R	M	M
Seminar	R	R	M	M
Bài tập	R	R	M	M

9.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Kiểm tra đánh giá	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Trắc nghiệm và câu hỏi ngắn	I	R	M	M
Seminar	R	R	M	M

9.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần

Bài giảng	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Bài 1	I	M	R	M
Bài 2	I	M	R	M
Bài 3	I	M	R	M
Bài 4	I	M	R	M
Bài 5	I	M	R	M
Bài 6	I	M	R	M
Bài 7	I	M	R	M
Bài 8	I	M	R	M
Bài 9	I	M	R	M
Bài 10	I	M	R	M

9.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Dạy học				
	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Vấn đáp	Seminar	Bài tập
Bài 1	X	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X	X
Bài 8	X	X	X	X	X
Bài 9	X	X	X	X	X
Bài 10	X	X	X	X	X

9.6. Ma trận thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

PP Kiểm tra đánh giá	Trắc nghiệm và câu hỏi ngắn	Seminar
Bài giảng		
Bài 1	X	X
Bài 2	X	X
Bài 3	X	X
Bài 4	X	X
Bài 5	X	X
Bài 6	X	X
Bài 7	X	X
Bài 8	X	X
Bài 9	X	X
Bài 10	X	X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Cấu trúc bài báo cáo	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp các phần hợp lý, logic, thống nhất, rõ ràng	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp chưa được rõ ràng, hợp lý	30%
Nội dung bài báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	50%
Trình bày bài báo cáo	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, không có lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, có rất ít lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Chưa đạt một số yêu cầu về định dạng, còn lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Không đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, còn nhiều lỗi chính tả, lỗi đánh máy	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 2. Đánh giá bài báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	10%
Nội dung báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	30%
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói không rõ, chưa tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 3. Thang điểm chấm bài trắc nghiệm: theo thang điểm quy định của Trường.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

QUẢN LÝ DƯỢC BỆNH VIỆN

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: DK05161

Tổng số tín chỉ: 5

Lý thuyết: 2

Thực hành: 3

Phân bố thời gian (tiết): 120

Lý thuyết: 30

Thực hành: 90

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng người học (dự kiến): Thạc sĩ (ứng dụng)

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Quản lý dược

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Quản lý dược bệnh viện thuộc kiến thức chuyên ngành, cung cấp một số nội dung chủ yếu về vị trí, chức năng, nhiệm vụ khoa dược bệnh viện, phương thức quản lý nội khoa dược bệnh viện, mối quan hệ khoa dược bệnh viện với các khoa phòng khác trong bệnh viện, cách quản lý công tác dược lâm sàng, các qui định của pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác dược tại bệnh viện. Những kiến thức trong học phần Quản lý dược bệnh viện được vận dụng vào thực tế hoạt động nghề nghiệp, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự tuân thủ pháp luật của các cá nhân tổ chức hoạt động trong lĩnh vực dược đồng thời góp phần vào công cuộc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của nhân dân để người dân được sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và hợp lý.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE OBJECTIVES – COs)

Học phần này giúp học viên:

1. Có kiến thức cơ bản về vị trí, chức năng, nhiệm vụ khoa dược bệnh viện, mối quan hệ khoa dược bệnh viện với các khoa phòng khác trong bệnh viện.
2. Có kỹ năng quản lý dược công tác dược lâm sàng trong bệnh viện.
3. Có thái độ tuân thủ các qui định dược bệnh viện vào thực hành nghề nghiệp

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES -CLOs)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đánh giá Bloom	Mức độ
CLO1	Trình bày được một số nội dung liên quan tổ chức khoa dược bệnh viện	Kiến thức	2
CLO2	Phân loại được vị trí, chức năng nhiệm vụ trong khoa dược bệnh viện	Kiến thức	2
CLO3	Phân tích được mối quan hệ giữa khoa dược và các khoa phòng trong bệnh viện	Kiến thức Kỹ năng	3 3
CLO4	Phân tích được hoạt động hội đồng thuốc và điều trị	Kiến thức Kỹ năng	3 3
CLO5	Áp dụng quản lý công tác dược lâm sàng	Kiến thức Kỹ năng Thái độ	4 4 3
CLO6	Tuân thủ qui định của dược bệnh viện trong thực hành nghề nghiệp	Kiến thức Kỹ năng Thái độ	4 4 5

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Tổ chức khoa dược bệnh viện	10	25	20
2	Mối quan hệ giữa khoa dược và các khoa phòng trong bệnh viện	5	20	10
3	Hội đồng thuốc và điều trị	5	20	10
4	Quản lý công tác dược lâm sàng	10	25	20
	Tổng cộng	30	90	60

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: thuyết trình, cho bài tập tình huống/hướng dẫn viết chuyên đề

6.2. Phương pháp học tập của người học

- Lý thuyết: nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.
- Thực hành: bài tập tình huống/báo cáo chuyên đề

6.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

Giảng viên hướng dẫn, học viên giải bài tập tình huống/chọn đề tài và viết chuyên đề

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Phạm Trí Dũng (2012), <i>Quản lý dược bệnh viện (Tài liệu giảng dạy dùng cho học viên cao học quản lý bệnh viện)</i> , nhà xuất bản Lao động	YCT.041139
--	------------

7.2. Tài liệu tự học:

1. Bộ Y tế (2011), Thông tư số 22 /2011/TT – BYT, <i>Quy định về tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện</i> , Hà Nội.	YCTS.00166
2. Bộ Y tế (2013), Thông tư số 21 /2013/TT – BYT, <i>Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện</i> , Hà Nội.	YCTS.01341
3. Chính Phủ (2020), Nghị định 131/2020/NĐ – CP ngày 10 tháng 11 năm 2020, <i>Quy định tổ chức, hoạt động của dược lâm sàng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</i> , Hà Nội.	YCTS.08769
4. Bộ Y tế (2019), Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 07 năm 2019, <i>Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập</i> , Hà Nội.	YCTS.08767
5. Quốc hội (2013), Luật số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013, <i>Luật đấu thầu</i> , Hà Nội.	YCTS.008977
6. Quốc Hội (2016), Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 04 năm 2016, <i>Luật Dược</i> , Hà Nội	YCTS.01029

7.3. Tài liệu tham khảo thêm:

1. Bộ Y tế (2019), Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 07 năm 2019, *Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập*, Hà Nội.

- Quốc hội (2013), Luật số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013, *Luật đấu thầu*, Hà Nội.
- Quốc Hội (2016), Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 04 năm 2016, *Luật Dược*, Hà Nội

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

8.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học: (Nêu cụ thể phương pháp kiểm tra/ đánh giá tự học như thế nào)

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Giảng viên hướng dẫn, học viên chọn chủ đề và thực hiện chuyên đề	Báo cáo chuyên đề	Rubric 2	30%
	Quyển chuyên đề		70%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Kiểm tra tại lớp	Câu hỏi ngắn, tình huống/nhóm	Rubric 1	10%
	Kiểm tra tự học	Báo cáo và quyển chuyên đề	Rubric 2	20%
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Trắc nghiệm	Rubric 3	70%

9. MA TRẬN

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs \ CLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
CLO1	I	-	-	-	-	I	R	-
CLO2	I	-	-	-	-	I	R	-
CLO3	I	R	-	-	-	I	R	-
CLO4	I	R	-	-	-	R	M,A	-
CLO5	R	R	-	-	-	R	M,A	R
CLO6	R	R	-	-	-	R	M,A	R
Học phần	R	R	-	-	-	R	M,A	R

Ghi chú:

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Phương pháp Kiểm tra đánh giá	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Thuyết trình	M	M	M	M	M	M
Đặt câu hỏi ngắn	I	I	I	I	R	R
Hướng dẫn viết chuyên đề	M	M	M	M	R	R

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Phương pháp	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tự luận	R	M	M	R	R	R
Trả lời câu hỏi ngắn	R	M	I	M	M	M
Báo cáo chuyên đề	I	M	M	R	R	R

9.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần

CLOs \ Bài giảng	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bài 1	M	M	M	I	I	I
Bài 2	M	M	R	I	I	I
Bài 3	I	M	I	R	M	M
Bài 4	I	I	I	M	R	R

Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

9.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học

PP Dạy học \ Bài giảng	Thuyết trình	Đặt câu hỏi ngắn	Hướng dẫn làm báo cáo chuyên đề
Bài 1	X	X	X
Bài 2	X	X	X
Bài 3	X	X	X
Bài 4	X	X	X

9.6. Ma trận thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

PP Dạy học \ Bài giảng	Tự luận	Đặt câu hỏi ngắn	Viết chuyên đề
Bài 1	X	X	X
Bài 2	X	X	X
Bài 3	X	X	X
Bài 4	X	X	X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1: Hoạt động trên lớp

Thang điểm \ Tiêu chí	Mức độ				
	Xuất sắc (10 – 8)	Tốt (8 – 6)	Đạt (6 – 4)	Chưa đạt (4 – 2)	Kém (2 – 0)
1. Câu hỏi cá nhân	- Trả lời đầy đủ, đúng hạn, có chất lượng tốt	- Trả lời đầy đủ, đúng hạn, có chất lượng tương đối tốt.	- Trả lời hầu hết các bài tập, đúng hạn.	- Trả lời hầu hết các bài tập, còn mắc lỗi.	- Trả lời được một số bài tập, mắc nhiều lỗi.

2. Tham gia hoạt động nhóm	Tham gia đầy đủ, tích cực đóng góp ý kiến, có ý tưởng mới, sáng tạo.	Thường xuyên tham gia và đóng góp ý kiến, sáng tạo.	Đôi khi tham gia hoạt động và đóng góp ý kiến	Hiếm khi tham gia hoạt động của nhóm	- Không tham gia hoạt động nào của nhóm.
-----------------------------------	--	---	---	--------------------------------------	--

Rubric 2: Đánh giá tự học

**Báo cáo chuyên đề 30%*

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng					Điểm/ trọng số %
	Xuất sắc (10 – 8)	Tốt (8 – 6)	Đạt (6 – 4)	Chưa đạt (4 – 2)	Kém (2 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả		10%
Nội dung báo cáo	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu tối thiểu		30%
Kỹ năng trình bày	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Không rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe		20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi		20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày		20%
ĐIỂM TỔNG						

**Quyển chuyên đề 70%*

Nội dung	Mô tả mức chất lượng					Điểm/ trọng số %
	Xuất sắc (10 – 8)	Tốt (8 – 6)	Đạt (6 – 4)	Chưa đạt (4 – 2)	Kém (2 – 0)	
Chủ đề	- Có tính	- Có tính mới, sáng	- Có tính mới, nhưng	Chưa có tính mới, chưa	Lập lại các chủ đề	20%

	mới, sáng tạo, cấp thiết	tạo, nhưng chưa cấp thiết	chưa sáng tạo, chưa cấp thiết	sáng tạo, chưa cấp thiết	đã làm nhiều năm	
Tổng quan	- Đầy đủ, đúng chủ đề, có chất lượng tốt	- Đầy đủ, đúng chủ đề, có chất lượng tương đối tốt.	- Đầy đủ, có bám theo chủ đề, chất lượng khá.	- Đầy đủ, có bám theo chủ đề, còn mắc lỗi.	- Đầy đủ, có bám theo chủ đề, mắc nhiều lỗi.	25%
Nội dung chuyên đề	- Đầy đủ, đúng chủ đề, có chất lượng tốt	- Đầy đủ, đúng chủ đề, có chất lượng tương đối tốt.	- Đầy đủ, có bám theo chủ đề, chất lượng khá.	- Đầy đủ, có bám theo chủ đề, còn mắc lỗi.	- Đầy đủ, có bám theo chủ đề, mắc nhiều lỗi.	45%
Kết luận và kiến nghị	Đúng, đủ, theo chủ đề	Đúng, đủ, có bám theo chủ đề	Đúng, chưa đủ, có bám theo chủ đề	Đúng, chưa đủ, chưa bám theo chủ đề	Chưa đúng, chưa đủ, chưa bám theo chủ đề	10%

**Rubric 3: Đánh giá cuối kỳ lý thuyết – Trắc nghiệm
THANG ĐIỂM CHẤM BÀI TRẮC NGHIỆM**

% câu đúng	Điểm làm bài	Ghi chú
1 – 2	0,1	1% tương đương 0,05 điểm
3 – 4	0,2	
5 – 6	0,3	
7 – 8	0,4	
9 – 10	0,5	
11 – 12	0,6	
13 – 14	0,7	
15 – 16	0,8	
17 – 18	0,9	
19 – 20	1,0	
21 – 30	1,1 – 1,2	1% tương đương 0,1 điểm
31 – 40	2,1 – 3,0	
41 – 50	3,1 – 4,0	
51 – 60	4,1 – 5,0	
61 – 70	5,1 – 6,0	
71 – 80	6,1 – 7,0	
81 – 90	7,1 – 8,0	
91	8,2	1% tương đương 0,2 điểm
92	8,4	
93	8,6	
94	8,8	

95	9,0	
96	9,2	
97	9,4	
98	9,6	
99	9,8	
100	10	

* **Ghi chú:**

- Phần trăm câu đúng là số nguyên

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

SỬ DỤNG KHÁNG SINH BỆNH VIỆN

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: DK03411 (LT),

DK03211 (TH)

Tổng số tín chỉ: 5

Lý thuyết: 2

Thực hành: 3

Phân bố thời gian (tiết): 120

Lý thuyết: 30

Thực hành: 90

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng người học (dự kiến): Học viên sau đại học (Chuyên khoa cấp I và Thạc sĩ) chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng.

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Ứng dụng nguyên tắc dược động học và dược lực học trong sử dụng kháng sinh thuộc kiến thức chuyên ngành. Nội dung bao gồm chiến lược sử dụng kháng sinh thích hợp và chương trình quản lý kháng sinh trong bệnh viện, lựa chọn kháng sinh theo dược động học và dược lực học. Hiệu chỉnh được liều kháng sinh theo nguyên tắc dược động học và dược lực học.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE OBJECTIVES – Cos)

Học phần này nhằm cung cấp cho học viên:

3.1. Có kiến thức về chiến lược sử dụng kháng sinh thích hợp và chương trình quản lý kháng sinh trong bệnh viện.

3.2. Có kiến thức và kỹ năng phân tích được vai trò của PK/PD trong việc lựa chọn kháng sinh và điều trị kháng sinh theo kinh nghiệm.

3. Có kiến thức và kỹ năng hiệu chỉnh được liều kháng sinh theo nguyên tắc dược động học và dược lực học.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES -CLOs)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đánh giá Bloom	Mức độ
CLO1	Trình bày chiến lược sử dụng kháng sinh thích hợp và chương trình quản lý kháng sinh trong bệnh viện	Kiến thức	2
CLO2	Phân tích được vai trò của PK/PD trong việc lựa chọn kháng sinh và điều trị kháng sinh theo kinh nghiệm	Kiến thức Kỹ năng	3 3
CLO3	Hiệu chỉnh được liều kháng sinh theo nguyên tắc dược động học và dược lực học.	Kiến thức Kỹ năng	3 3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Chiến lược sử dụng kháng sinh thích hợp và chương trình quản lý kháng sinh trong bệnh viện	5	20	10

2	Nguyên tắc lựa chọn kháng sinh và phối hợp kháng sinh theo kinh nghiệm	5	20	10
3	Tồn tại phụ cận và đề kháng kháng sinh	4	10	8
4	Đại cương về PD, PK của kháng sinh	4	10	8
5	Hiệu chỉnh liều kháng sinh dựa vào PD, PK	4	10	8
6	Các nguyên tắc lựa chọn kháng sinh	4	10	8
7	MIC và PD, PK trong thực hành lâm sàng sử dụng kháng sinh	4	10	8
	Tổng cộng	30	90	60

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, hỏi – trả lời.
- Thực hành: Bài tập, vấn đáp và thảo luận nhóm.

6.2. Phương pháp học tập của người học

- Lý thuyết: Học viên đọc giáo trình, tài liệu học tập trước khi lên lớp nghe giảng, ghi chép và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đặt câu hỏi, kiểm tra theo yêu cầu học phần.
- Thực hành: Thảo luận các trường hợp lâm sàng, đặt câu hỏi.

6.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

Học viên nhận và chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề. Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của giảng viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của giảng viên trước khi nộp bài hoặc trả lời các câu hỏi của giảng viên trước hoặc trong các giờ học; thông báo các số liệu từ một bài tập.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Liên Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2022), <i>Sử dụng kháng sinh trong bệnh viện</i> , Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	GT.001917
--	-----------

7.2. Tài liệu tự học:

1. Bộ Y Tế (2015), <i>Hướng dẫn sử dụng kháng sinh</i> , NXB Y học.	YCTS.02211
2. Gallagher JC (2012), <i>Antibiotics Simplified</i> , Jones & Bartlett Learning.	YCT.011540
3. Gilbert DN (2022), <i>The Sanford Guide to Antimicrobial Therapy 2022</i> (Spiral Edition), Antimicrobial Therapy, Inc.	YCTS.003124

7.3. Tài liệu tham khảo thêm:

1. Boyan B. Bonev (2020), *Bacterial Resistance to Antibiotics – From Molecules to Man*, Wiley Blackwell.
2. Vikas Mishra (2019), *Infectious Diseases: An Evidence based Approach*, Delve Publishing.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

8.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo đại học và sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
-----------	--------------------	------------------	-------

Học nhóm	Bài tập nhóm	Rubric 1	20%
Chuyên đề	Báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề	Rubric 2	80%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

8.3.1. Đánh giá phần lý thuyết

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Câu hỏi ngắn, ca lâm sàng	Rubric 3	100%

8.3.2. Đánh giá phần thực hành

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Seminar	Rubric 2	100%

9. MA TRẬN

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
CLOs								
CLO1	I	R	-	-	I	I	-	-
CLO2	I	R	-	-	M	I	-	I
CLO3	I	R	-	I	M,A	M,A	-	R
Học Phần	I	R	-	I	M,A	M,A	-	R

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần

CLOs	(1)	(2)	(3)
Phương pháp Dạy – học			
Thuyết trình	R	R	M
Thảo luận nhóm	M	M	M
Vấn đáp	I	M	R
Seminar	-	R	M
Bài tập	-	R	M

9.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần

CLOs	(1)	(2)	(3)
Phương pháp Kiểm tra đánh giá			
Trắc nghiệm và câu hỏi ngắn	I	R	R
Seminar	M	M	M

9.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần

CLOs	(1)	(2)	(3)
Bài giảng			
Bài 1	M	I	I
Bài 2	I	M	I
Bài 3	I	I	I
Bài 4	I	R	R

Bài 5	I	R	R
Bài 6	M	M	M
Bài 7	I	R	R

9.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học

PP Dạy học Bài giảng	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Vấn đáp	Seminar	Bài tập
Bài 1	X	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X	X

9.6. Ma trận thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

PP Kiểm tra đánh giá Bài giảng	Trắc nghiệm và câu hỏi ngắn	Seminar
Bài 1	X	X
Bài 2	X	X
Bài 3	X	X
Bài 4	X	X
Bài 5	X	X
Bài 6	X	X
Bài 7	X	X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Cấu trúc bài báo cáo	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp các phần hợp lý, logic, thống nhất, rõ ràng	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ 85ang, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ 85ang, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp chưa được rõ 85ang, hợp lý	30%
Nội dung bài báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ	Nội dung rõ 85ang, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo	50%

	những nguồn đáng tin cậy		nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	đầy đủ, rõ ràng	
Trình bày bài báo cáo	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, không có lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, có rất ít lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Chưa đạt một số yêu cầu về định dạng, còn lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Không đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, còn nhiều lỗi chính tả, lỗi đánh máy	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 2. Đánh giá bài báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	10%
Nội dung báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	30%
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói không rõ, chưa tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 3. Thang điểm chấm bài trắc nghiệm: theo thang điểm quy định của Trường.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG BỆNH VIỆN

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: DK03141 (LT),

DK03451 (TH)

Tổng số tín chỉ: 5

Lý thuyết: 02

Thực hành: 03

Phân bố thời gian (tiết): 60

Lý thuyết: 28

Thực hành: 32

Số giờ tự học (tiết): 00

Đối tượng người học (dự kiến): Thạc sĩ ngành Dược lý – Dược lâm sàng (ứng dụng)

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện cung cấp kiến thức về các kỹ năng giao tiếp trong thực hành dược lâm sàng để hướng dẫn cho bệnh nhân sử dụng thuốc một cách an toàn và hiệu quả và các kỹ năng thực hành cơ bản, hướng tới đảm bảo thực hiện chế độ thực hành nhà thuốc/hiệu thuốc tốt. Bên cạnh, học viên có thể phân tích được một ca bệnh hay một bệnh án cụ thể.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE OBJECTIVES – COs)

Học phần này nhằm cung cấp cho học viên:

3.1. Có kiến thức và kỹ năng về việc điều trị tại bệnh viện và hiểu rõ vai trò của người dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện.

3.2. Có kiến thức và kỹ năng giao tiếp trong thực hành dược lâm sàng để hướng dẫn cho bệnh nhân sử dụng thuốc một cách an toàn và hiệu quả.

3.3. Có kiến thức và kỹ năng phân tích được một ca bệnh hay một bệnh án.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES -CLOs)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đánh giá Bloom	Mức độ
CLO1	Tiếp cận với việc điều trị tại bệnh viện và hiểu rõ vai trò của người dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện	Kiến thức	3
		Kỹ năng	3
CLO2	Thực hiện được kỹ năng giao tiếp trong thực hành dược lâm sàng để hướng dẫn cho bệnh nhân sử dụng thuốc một cách an toàn và hiệu quả	Kiến thức	4
		Kỹ năng	4
CLO3	Trình bày và phân tích được một ca bệnh hay một bệnh án	Kiến thức	4
		Kỹ năng	4

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Bệnh án bệnh nhân tăng huyết áp	0	15	0

2	Bệnh án bệnh nhân bệnh mạch vành	0	15	0
3	Bệnh án bệnh nhân rối loạn lipid huyết	0	15	0
4	Bệnh án bệnh nhân đái tháo đường	0	15	0
5	Bệnh án bệnh nhân viêm phổi	0	15	0
6	Bệnh án bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	0	15	0
7	Bệnh án bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản	0	15	0
8	Bệnh án bệnh nhân viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp	0	15	0
9	Bệnh án bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu	0	15	0
10	Bệnh án bệnh nhân trầm cảm	0	15	0
	Tổng cộng	0	150	0

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp giảng dạy

Thực hành: Bài tập, bình bệnh án, bình đơn thuốc và thảo luận nhóm.

6.2. Phương pháp học tập của người học

Thực hành: Thảo luận các trường hợp lâm sàng cụ thể, đặt câu hỏi.

6.3. Phương pháp tự học và hướng dẫn tự học

Nhận và chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề. Viết báo cáo thu hoạch theo các tiêu chí đánh giá của giảng viên, tranh thủ những ý kiến góp ý của bạn, tư vấn của giảng viên trước khi nộp bài hoặc trả lời các câu hỏi của giảng viên trước hoặc trong các giờ học; thông báo các số liệu từ một bài tập.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Liên Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2020), <i>Tài liệu thực tập thực hành dược lâm sàng bệnh viện</i> , Cần Thơ.	YCTS.003117
--	-------------

7.2. Tài liệu tự học:

1. Bộ Y tế (2019), Hướng dẫn thực hành dược lâm sàng cho Dược sỹ trong một số bệnh không lây nhiễm : Ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-BYT ngày 27 tháng 8 năm 2019, Bộ Y tế	YCTS.08733
2. Bertram G. Katzung (2021), <i>Katzung & Trevor's Pharmacology: Examination & Board Review</i> , 13th ed, Appleton & Lange	YCTS.003135
3. DiPiro J. T. (2020), <i>Pharmacotherapy - A pathophysiologic approach 11th edition</i> , Appleton & Lange/McGraw-Hill.	YCTS.08737
4. Terry L. Schwinghammer (2017), <i>Pharmacotherapy casebook: A patient - focused approach</i> , 10 th edition, McGraw – Hill.	YCTS.06231
5. Thomas D (2019), <i>Clinical Pharmacy Education, Practice and Research</i> , 20 th edition, Elsevier.	YCTS.08843

7.3. Tài liệu tham khảo thêm:

- Terry L. Schwinghammer (2017), *Pharmacotherapy casebook: A patient - focused approach*, 10th edition, McGraw – Hill.
- Laurence L. Brunton, Randa Hilal-Dandan, Björn C. Knollmann (2018), *Goodman & Gilman's: The Pharmacological Basis of Therapeutics*, 13th edition, McGraw-Hill Education.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

8.1. Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, phòng đào tạo sau đại học sẽ chuyển đổi điểm theo thang điểm 4.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Học nhóm	Bài tập nhóm	Rubric 1	20%
Chuyên đề	Báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề	Rubric 2	80%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần

		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ
Kết thúc học phần	Thi kết thúc	Seminar	Rubric 2	100%

9. MA TRẬN

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs \ CLOs	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
CLO1	I	R	-	-	R	I	-	I
CLO2	I	R	-	-	M,A	R,A	I	R
CLO3	I	R	-	-	M,A	R,A	-	I
Học Phần	I	R	-	-	M,A	R,A	I	R

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Dạy – học	CLOs		
	(1)	(2)	(3)
Thuyết trình	R	I	R
Thảo luận nhóm	R	R	R
Vấn đáp	-	R	M
Seminar	R	I	M
Bài tập	R	I	R

9.3. Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp Kiểm tra đánh giá	CLOs		
	(1)	(2)	(3)
Seminar	R	M	R

9.4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra học phần

CLOs	(1)	(2)	(3)
------	-----	-----	-----

Bài giảng			
Bài 1	I	R	M
Bài 2	I	R	M
Bài 3	I	R	M
Bài 4	I	R	M
Bài 5	I	R	M
Bài 6	I	R	M
Bài 7	I	R	M
Bài 8	I	R	M
Bài 9	I	R	M
Bài 10	I	R	M

Ghi chú:

9.5. Ma trận thể hiện phương pháp dạy học và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Dạy học	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Vấn đáp	Seminar	Bài tập
Bài 1	X	X	X	X	X	X
Bài 2	X	X	X	X	X	X
Bài 3	X	X	X	X	X	X
Bài 4	X	X	X	X	X	X
Bài 5	X	X	X	X	X	X
Bài 6	X	X	X	X	X	X
Bài 7	X	X	X	X	X	X
Bài 8	X	X	X	X	X	X
Bài 9	X	X	X	X	X	X
Bài 10	X	X	X	X	X	X

9.6. Ma trận thể hiện phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung dạy học

Bài giảng	PP Kiểm tra đánh giá	Seminar
Bài 1	X	X
Bài 2	X	X
Bài 3	X	X
Bài 4	X	X
Bài 5	X	X
Bài 6	X	X
Bài 7	X	X
Bài 8	X	X
Bài 9	X	X
Bài 10	X	X

CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	

Cấu trúc bài báo cáo	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp các phần hợp lý, logic, thống nhất, rõ ràng	Đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp tương đối rõ ràng, mạch lạc	Chưa đầy đủ tất cả các phần theo yêu cầu, cách sắp xếp chưa được rõ ràng, hợp lý	30%
Nội dung bài báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	50%
Trình bày bài báo cáo	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, không có lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, có rất ít lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Chưa đạt một số yêu cầu về định dạng, còn lỗi chính tả, lỗi đánh máy	Không đạt tất cả các yêu cầu về định dạng, còn nhiều lỗi chính tả, lỗi đánh máy	20%
ĐIỂM TỔNG					

Rubric 2. Đánh giá bài báo cáo seminar, báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mô tả mức chất lượng				Trọng số
	Xuất sắc (10 – 9)	Giỏi (8 – 7)	Khá (6 – 5)	Không đạt (4 – 0)	
Hình thức báo cáo	Slide đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Slide đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Slide rõ, còn lỗi chính tả	Slide đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	10%
Nội dung báo cáo	Nội dung chặt chẽ, phân tích rõ, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung rõ ràng, đầy đủ theo yêu cầu đề bài, các thông tin được trích từ những nguồn đáng tin cậy	Nội dung tương đối đầy đủ nhưng chưa phân tích cụ thể, chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, các nguồn thông tin được trích dẫn đầy đủ	Nội dung sơ sài, không phân tích, thể hiện đầy đủ yêu cầu của đề bài, không trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng	30%

Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói không rõ, chưa tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	20%
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	20%
Tham gia thực hiện	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	20%
ĐIỂM TỔNG					

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

IV. PHẦN ĐỀ ÁN

ĐỀ ÁN PROJECT OF MASTER DEGREE

1. Thông tin chung

Mã học phần: DD00131

Tổng số tín chỉ: 12

Lý thuyết: 00

Thực hành: 6

Phân bố thời gian (tiết): 180

Lý thuyết: 00

Thực hành: 180

Số giờ tự học (tiết):

Đối tượng người học: Thạc sĩ Dược lý và
dược lâm sàng

Bộ môn phụ trách: Dược lý và dược lâm sàng

Khoa Dược

2. Mô tả học phần

Đề án tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chương ngành dược lý – dược lâm sàng theo định hướng ứng dụng là một công trình khoa học nhằm nghiên cứu tư vấn thực hiện cho một dự án thực tế, hoặc nghiên cứu vấn đề cần giải quyết trong thực tiễn tại đơn vị, địa phương. Trong đề án tốt nghiệp, học viên phải vận dụng năng lực, kỹ năng và kiến thức đã tiếp nhận được trong quá trình học tập để xác định, phân tích, nhận diện và giải quyết những vấn đề có liên quan trong lĩnh vực cần triển khai thực hiện trong thực tiễn phù hợp với chuyên ngành đào tạo, tìm ra nguyên nhân, giải pháp khả thi giải quyết vấn đề.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

3.1. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn hoạt động chuyên môn *phù hợp với chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng*.

3.2. Nâng cao kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu, đồng thời phát triển phương pháp tư duy logic và tư duy sáng tạo trên nền tảng lý thuyết khoa học.

3.3. Phát huy tính độc lập, sáng tạo và tự nghiên cứu để tạo ra một sản phẩm, một báo cáo trình bày hoàn chỉnh.

4. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực	Mức độ theo Bloom Taxonomy
CLO1	Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để phát hiện, thiết lập vấn đề nghiên cứu	Kiến thức	6
CLO2	Cơ sở lý luận dược vận dụng để giải quyết vấn đề. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp tư duy logic và tư duy sáng tạo trên nền tảng lý thuyết khoa học để thực hiện được một đề án cụ thể với vấn đề cần thiết trong thực tiễn phù hợp với chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng.	Kiến thức	6
CLO3	Lựa chọn và thiết lập một đề án với nội dung gắn liền với việc nghiên cứu thực tiễn tại một tổ chức, hoặc một ngành trên	Kỹ năng	3

	một địa bàn cụ thể và phù hợp với chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng.		
CLO4	Tập trung vào việc phát hiện và giải quyết vấn đề trong thực tiễn tại đơn vị, địa phương. Phân tích và giải quyết các vấn đề dựa trên các dữ liệu thu thập được.	Kỹ năng	4
CLO5	Phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập, tự chủ trong thực hiện các nghiên cứu	Thái độ	3

5. Nội dung

	Nội dung	Số tiết	
		Thực hành	Tự học
Bài 1	Lựa chọn tên đề án (sự cần thiết xây dựng đề án)	30	
Bài 2	Xây dựng và viết hoàn thiện đề cương nghiên cứu	40	
Bài 3	Xây dựng kế hoạch và tiến hành nghiên cứu	40	
Bài 4	Phân tích và giải quyết các vấn đề dựa trên các dữ liệu thu thập được. Hoàn thiện công trình nghiên cứu	40	
Bài 5	Báo cáo kết quả nghiên cứu với các giải pháp và địa chỉ ứng dụng cụ thể	30	
	Tổng cộng	180	

6. Phương pháp dạy - học

6.1. Thực hành

STT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Giao vấn đề	Giải quyết vấn đề	Vấn đề nghiên cứu
2	Hướng dẫn đề án	Nghiên cứu tài liệu	Vấn đề nghiên cứu

6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Nghiên cứu tài liệu.
- Thiết kế và thực hiện đề án.
- Bài tập cá nhân.

7. Tài liệu dạy và học:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
Tài liệu giảng dạy	
1. Bộ môn Dịch tễ học (2021), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe</i> , Tài liệu giảng dạy sau đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	...

Tài liệu hướng dẫn tự học	
1. Nguyễn Văn Tuấn (2016), <i>Phân tích dữ liệu với R – lần thứ nhất</i> , Nhà xuất bản Tổng hợp, TP.HCM.	YCT.023808
2. Bruce (2018), <i>Quantitative methods for health research: a practical interactive guide to epidemiology and statistics - 2nd ed</i> , Wiley, Hoboken, NJ	YCTS.03947
3. David Machin (2018), <i>Sample Sizes for Clinical, Laboratory and Epidemiology Studies - 4th ed</i> , Wiley-Blackwell	YCTS.07909

8. Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10.

STT	Nội dung chấm	Thang điểm	Điểm chấm	Ghi chú
1	Hình thức, cấu trúc đề án	1 - 2		
2	Nội dung đề án	3,5 - 5		
3	Báo cáo đề án của học viên	1 - 2		
4	Trả lời câu hỏi	1		
	Tổng			

PHỤ LỤC

2. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO1	I	R	M,A	-	I	I	-	R
CLO2	I	R	M,A	-	I	I	-	M,A
CLO3	I	R	M,A	R,A	M	R	-	M,A
CLO4	R	R	M,A	R,A	R,A	I	-	M,A
CLO5	R	R	M,A	-	R,A	I	-	M,A
Học phần	R	R	M,A	R,A	R,A	R	-	M,A

2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – học đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLOs	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Giao vấn đề		R	R	R	R	R
Hướng dẫn đề án		I	M	M	M	M
Giải quyết vấn đề		M	M	M	M	M
Nghiên cứu tài liệu		M	M	M	M	M

3. Ma trận tương thích phương pháp lượng giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Phương pháp lượng giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	M	R	R	R	R
Đề án	M	M	M	M	M

4. Ma trận tương thích nội dung giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Bài giảng	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Bài 1	I	I	I	I	R
Bài 2	M	R	R	R	R
Bài 3	R	R	R	R	R
Bài 4	R	R	R	R	R
Bài 5	R	R	R	R	R

5. Ma trận giữa phương pháp dạy học và nội dung dạy học

PP Dạy - học Bài giảng	Thuyết trình - Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Thảo luận nhóm - Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận	Thực hiện luận văn		
Bài 1	X		X		
Bài 2	X	X	X		
Bài 3	x	x	X		
Bài 4			X		
Bài 5			X		

6. Ma trận giữa phương pháp lượng giá và nội dung dạy học

PP lượng giá Bài giảng	Hình thức luận văn	Nội dung luận văn	Đánh giá tự học	Hỏi vấn đáp
Bài 1	X	X	X	
Bài 2	X	X	X	
Bài 3	X	X	X	

Bài 4	X	X	X	
Bài 5	X	X	X	X

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

Dương Xuân Chữ

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Thành Suôi

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY:

Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Giáo trình triết học – Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội
2. Bộ môn Ngoại ngữ, Trường đại học Y Dược Cần Thơ, *Giáo trình English in Medicine for postgraduates*, Cần Thơ.
3. Bộ môn Dịch tễ học (2019), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe*, Tài liệu giảng dạy sau đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
4. Nguyễn Trung Kiên, Trần Thái Thanh Tâm (2019), *Sinh lý học*, NXB Y học, Hà Nội.
5. Dương Xuân Chữ (2021), *Giáo trình Dược động học*, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
6. Nguyễn Xuân Thắng (2011), *Dược lý phân tử : Từ phân tử đến lâm sàng*, NXB Y học, Hà Nội.
7. Võ Phùng Nguyên (2020), *Y học chứng cứ*, NXB Y học, Hà Nội.
8. Bộ Y tế (2014), *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, Nhà xuất bản Y học.
9. Phạm Thành Suôi, Nguyễn Thắng (2023), *Chăm sóc dược*, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
10. Phạm Văn Linh, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2017), *Giáo trình Quản lý dược bệnh viện*, Cần Thơ.
11. Liên bộ môn Dược lý-Dược lâm sàng, Khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2020), *Giáo trình Ứng dụng nguyên tắc về dược lực học và dược lực học trong sử dụng kháng sinh*, Cần Thơ.
12. Phạm Thành Suôi (2021), *Giáo trình định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng I sử dụng thuốc trong trị liệu*, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
13. Liên bộ môn Dược lý-Dược lâm sàng, Khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2020), *Tài liệu Thực hành Dược lâm sàng bệnh viện*, Cần Thơ.

Tiếng Anh

1. Ghosh MN (2015), *Fundamentals of experimental pharmacology*, Hilton & Company.
2. Elseviers Monique (2016), *Drug Utilization Research - Methods and Applications*, Wiley Blackwell.

2. TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

Tiếng Việt

1. Doãn Chính (2009), *Đại cương lịch sử triết học Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
2. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Triết học Mác-Lênin: giáo trình*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
3. Vũ Văn Viên (2011), *Phân tích triết học: Bản chất của tri thức toán học*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội. Phạm Việt Cường (2009), *Thống kê y học – phân tích số liệu*, NXB Y học.
4. Nguyễn Văn Tuấn (2016), *Phân tích dữ liệu với R – lần thứ nhất*, Nhà xuất bản Tổng hợp, TP.HCM.
5. Trần Văn Ngọc, Nguyễn Thị Lệ (2020), *Sinh lý học y khoa*, NXB Y học.
6. Hoàng Thị Kim Huyền (2016), *Dược động học – Những kiến thức cơ bản*, NXB Y học, Hà Nội.
7. Mai Phương Mai (2019), *Dược động học đại cương*, NXB Y học, Hà Nội.

8. Nguyễn Xuân Thắng (2013), *Receptor màng tế bào và tác dụng của thuốc*, NXB Y học, Hà Nội.
9. Nguyễn Tuấn Dũng và Nguyễn Ngọc Khôi (2012), *Thông tin thuốc*, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bộ Y tế (2021), *Hướng dẫn Quốc gia về Cảnh giác Dược*, Trang web: <http://canhgiacduoc.org.vn/Thongtinthuoc/TinYDuoc/1878/HDQGCGD.htm>.
11. Bộ y tế (2021), *Danh mục tương tác thuốc chống chỉ định trong thực hành lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*.
12. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Chăm sóc dược*, NXB Y học.
13. Bộ Y tế (2011), Thông tư số 22 /2011/TT – BYT, *Quy định về tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện*, Hà Nội.
14. Bộ Y tế (2013), Thông tư số 21 /2013/TT – BYT, *Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện*, Hà Nội.
15. Chính Phủ (2020), Nghị định 131/2020/NĐ – CP ngày 10 tháng 11 năm 2020, *Quy định tổ chức, hoạt động của dược lâm sàng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*, Hà Nội.
16. Bộ Y tế (2019), *Hướng dẫn thực hành dược lâm sàng cho dược sĩ trong một số bệnh không lây nhiễm*, Hà Nội.
17. Bộ Y Tế (2015), *Hướng dẫn sử dụng kháng sinh*, NXB Y học.

Tiếng Anh

1. Chabner, D. E (2014), *The language of Medicine, 10th.ed*, W.B. Saunders Company
2. Judi, L. N & Kelsey P. L (2019), *A short course in Medical Terminology, 4th.ed*, Wolters Kluwer
3. Cohen, B. J & DePetris, A (2017) *Medical Terminology, an illustrated guide, 8th.ed.*, Wolters Kluwer
4. Bruce (2018), *Quantitative methods for health research: a practical interactive guide to epidemiology and statistics - 2nd ed*, Wiley, Hoboken, NJ
5. David Machin (2018), *Sample Sizes for Clinical, Laboratory and Epidemiology Studies, 4ed*, Wiley-Blackwell
6. Guyton and Hall (2021), *Textbook of Medical Physiology*, Elsevier Saunders.
7. Linda S. Costanzo (2012), *Physiology Cases and Problems-Board Review Series*, Lippincott Williams & Wilkins, The Science of Review'M.
8. Laurence L. Brunton, Bruce A. Chabner, Björn C. Knollmann (2018), *Goodman and Gilman's The Pharmacological Basis of Therapeutics, 13ed*, McGraw-Hill.
9. Harvey L (2016), *Molecular cell biology, 8ed*, Freeman and Company.
10. Michael Gabay (2016), *The Clinical Practice of Drug Information*, Jones & Bartlett Learning, Burlington, the United States.
11. Karen Baxter (2010), *Stockley's Drug Interactions, 9th edition*, Pharmaceutical Press.
12. Lakshman Delgoda Karalliedde (2016), *Adverse Drug Interactions - A Handbook for Prescribers, 2nd edition*, CRC Press.
13. DiPiro J. T. (2020), *Pharmacotherapy - A pathophysiologic approach 11th edition*, Appleton & Lange/McGraw-Hill.
14. Da Costa F. A. (2020), *The pharmacist guide to implementing pharmaceutical care*, Springer.
15. Jason C. Gallagher (2012), *Antibiotics Simplified*, Jones & Bartlett Learning.
16. Gilbert DN (2022), *The Sanford Guide to Antimicrobial Therapy 2022 (Spiral Edition)*, Antimicrobial Therapy, Inc.

17. DiPiro J. T. (2020), *Pharmacotherapy - A pathophysiologic approach 11th edition*, Appleton & Lange/McGraw-Hill.
18. Thomas D (2019), *Clinical Pharmacy Education, Practice and Research*, 20th edition, Elsevier.

**D. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, NHÀ KHOA HỌC THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN, MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
DANH SÁCH BỘ MÔN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ DƯỢC LÝ - DƯỢC LÂM SÀNG**

STT	Bộ môn	Học phần phụ trách
1	BM Mác-Lênin	Triết học
2	BM Ngoại ngữ	Ngoại ngữ 1
3	BM Dịch tễ học	PPNCKH
4	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Dược động học
5	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Dược lý phân tử
6	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Thông tin thuốc và cảnh giác dược
7	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Đánh giá và Quản lý Tương tác thuốc
8	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Chăm sóc dược
9	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Quản lý dược bệnh viện
10	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Sử dụng kháng sinh trong bệnh viện
11	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Sử dụng thuốc trong điều trị
12	BM Dược lý-Dược lâm sàng	Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện
13	BM Sinh lý	Sinh lý

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, NHÀ KHOA HỌC THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN, MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐƯỢC LÝ – DƯỢC LÂM SÀNG

Số TT	Họ và tên	Học phần giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	2018-	2019-	2020-	2021-	2022-
				2019	2020	2021	2022	2023
(1)	(2)	(3)	(4)					
1	Đinh Văn Phương	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ 1	ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
2	Trần Thị Hồng Lê			TS	TS	TS	TS	TS
3	Lương Thị Hoài Thanh			ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
4	Lê Chí Nhân			ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
5	Nguyễn Thanh Trạng			ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
6	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Ngoại ngữ CN1	Học kỳ 1, năm thứ 1	ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
7	Lâm Thị Thủy Tiên			ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
8	Âu Xuân Sâm			ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
9	Nguyễn Thanh Hùng			ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
10	Lê Hà Lan Phương			ThS	ThS	ThS	ThS	ThS
11	Nguyễn Trung Kiên	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ 1	PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
12	Lê Minh Hữu			ThS	ThS	ThS	TS	TS
13	Nguyễn Trung Kiên	Sinh lý	Học kỳ 2, năm thứ 1	PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
14	Dương Xuân Chử	Dược lý phân tử	Học kỳ 1, năm thứ 1	PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
15	Phạm Thị Tố Liên			TS	TS	TS	TS	TS
16	Nguyễn Hoàng Bách			TS	TS	TS	TS	TS
17	Dương Xuân Chử	Dược động học	Học kỳ 2, năm thứ 1	PGS	PGS	PGS	PGS	PGS

18	Dương Xuân Chử	Các phương pháp nghiên cứu trong dược lý thực nghiệm	Học kỳ 2, năm thứ 1	PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
19	Nguyễn Thắng			TS	TS	PGS	PGS	PGS
20	Phạm Thị Tố Liên	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	Học kỳ 2, năm thứ 1	TS	TS	TS	TS	TS
21	Nguyễn Tuấn Dũng			PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
22	Nguyễn Thắng			TS	TS	PGS	PGS	PGS
23	Nguyễn Thắng	Đánh giá và Quản lý Tương tác thuốc	Học kỳ 2, năm thứ 1	TS	TS	PGS	PGS	PGS
24	Nguyễn Tuấn Dũng			PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
25	Phạm Thành Suôi			PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
26	Phạm Thành Suôi	Chăm sóc dược	Học kỳ 2, năm thứ 1	PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
27	Nguyễn Thắng			TS	TS	PGS	PGS	PGS
28	Phạm Thành Suôi	Quản lý dược bệnh viện	Học kỳ 2, năm thứ 1	PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
29	Phạm Thành Suôi	Sử dụng thuốc trong điều trị		PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
30	Trần Mạnh Hùng			PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
31	Trần Viết An	Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện		PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
32	Ngô Văn Truyền			TS	TS	TS	TS	TS
33	Võ Phạm Minh Thư			TS	TS	TS	TS	TS
34	Lê Văn Minh			TS	TS	TS	TS	TS
35	Nguyễn Như Nghĩa			TS	TS	TS	TS	TS
36	Phạm Thị Tố Liên			Các phương pháp nghiên cứu trong dược lý thực nghiệm		TS	TS	TS
37	Đặng Duy Khánh			TS	TS	TS	TS	TS
38	Dương Xuân Chử	Sử dụng kháng sinh trong bệnh viện	Học kỳ 2, năm thứ 1	PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
39	Phạm Thành Suôi			PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
40	Dương Xuân Chử	Các phương pháp nghiên cứu trong phân tích, đánh giá và tư vấn sử dụng thuốc		PGS	PGS	PGS	PGS	PGS
41	Đặng Duy Khánh			TS	TS	TS	TS	TS

E. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI TRIẾT LÝ GIÁO DỤC, SỨ MẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Bảng . Ma trận tương thích giữa POs và triết lý giáo dục, sứ mạng của trường

POs	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
TLGD, SM					
Trí tuệ	H	H	H	H	H
Y đức	H	H	H	H	H
Sáng tạo	M	M	M	H	H
Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao	H	H	H	H	H
Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ	M	M	M	H	H
Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	H	H	M	M	M

PHỤ LỤC 2: MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CTĐT VỚI TRIẾT LÝ GIÁO DỤC, SỨ MẠNG

Bảng . Ma trận tương thích giữa PLOs và triết lý giáo dục, sứ mạng của trường

PLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
TLGD, SM								
Trí tuệ	M	M	H	L	H	H	H	H
Y đức	H	M	M	H	M	M	M	M
Sáng tạo	M	M	H	H	H	H	L	H
SM Đào tạo	H	H	M	M	H	H	H	H
SM NCKH, UD, chuyển giao CN	M	H	H	M	M	M	M	M
SM Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao SKND	M	M	H	H	H	H	H	H

PHỤ LỤC 3: MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA MỤC TIÊU CHI TIẾT VÀ CHUẨN ĐẦU RA

Bảng: Ma trận tương thích giữa POs và PLOs

(Ma trận tương thích giữa mục tiêu đào tạo và CDR. Nếu người học đạt được CDR, họ sẽ đạt được mục tiêu đào tạo sau 2- 3 năm tốt nghiệp)

PLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
PO1	I	R	I	M	M	M	M	R
PO2	I	R	I	M	M	M	M	R
PO3	M	R	I	R	R	R	R	I
PO4	M	R	R	R	R	R	R	R
PO5	M	R	I	R	R	R	R	M

PHỤ LỤC 4: MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bảng: Ma trận tương thích học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phần		Tín chỉ	PLOs							
			1	2	3	4	5	6	7	8
A	Học phần chung	10								
1	Triết học	3	M,A	I	R,A	-	-	-	-	-
2	Ngoại Ngữ	4	I	M, A	R	-	-	-	-	-
3	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	3	I	I	M,A	I	I	I	I	R
B	Học phần cơ sở	6								
1	Sinh lý	3	-	M	R	M,A	R	I	I	I
2	Dược động học	3	-	R	M	-	M	-	-	-
C	Học phần hỗ trợ	3								
1	Dược lý phân tử	3	-	R	M	-	M	-	-	-
D	Học phần chuyên ngành	35								
1	Thông tin thuốc và Cảnh giác dược	5	I	R	-	-	R,A	M,A	R	I
2	Đánh giá và Quản lý tương tác thuốc	5	I	R	-	M,A	-	M,A	-	I
3	Chăm sóc Dược	5	I	R	-	-	R	M,A	R,A	I
4	Sử dụng thuốc trong điều trị	5	I	R	-	-	M,A	R,A	-	R
5	Quản lý dược bệnh viện	5	R	R	-	-	-	R	M,A	R
6	Sử dụng kháng sinh bệnh viện	5	I	R	-	I	M,A	M,A	-	R
7	Thực hành Dược lâm sàng bệnh viện	5	I	R	-	-	M,A	R,A	I	R
E	Đề án	6								
1	Đề án	6	R	R	M,A	R,A	R,A	R	-	M,A
Tổng		60								

PHỤ LỤC 5 : ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Các chương trình thạc sĩ đang đào tạo tại trường ĐHYD Cần Thơ (định hướng ứng dụng):

NGÀNH Dược lý và dược lâm sàng					NGÀNH Nội khoa					NGÀNH Kiểm nghiệm thuốc và độc chất				
TT	Tên học phần	Tín chỉ			TT	Tên học phần	Tín chỉ			TT	Tên học phần	Tín chỉ		
		TC	LT	TH			TC	LT	TH			TC	LT	TH
KIẾN THỨC CHUNG														
1	Triết học	3	3	0	1	Triết học	3	3	0	1	Triết học	3	3	0
2	Ngoại Ngữ	4	4	0	2	Ngoại Ngữ	4	4	0	2	Ngoại Ngữ	4	4	0
3	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	3	2	1	3	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	3	2	1	3	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	3	2	1
	TỔNG CỘNG	10	9	1		TỔNG CỘNG	10	9	1		TỔNG CỘNG	10	9	1
KIẾN THỨC CƠ SỞ, HỖ TRỢ														
1	Sinh lý	3	2	1	1	Sinh lý	3	2	1	1	Phân tích dụng cụ	3	2	1
2	Dược động học	3	2	1	2	Sinh lý bệnh-miễn dịch	3	2	1	2	Phân tích dữ liệu trong kiểm nghiệm thuốc	3	2	1
3	Dược lý phân tử	3	1	2	3	Chẩn đoán hình ảnh	3	1	2	3	Thẩm định quy trình phân tích	3	1	2
	TỔNG CỘNG	9	5	4		TỔNG CỘNG	9	5	4		TỔNG CỘNG	9	5	4
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH														
1	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	5	2	3	1	Tiêu hóa	5	2	3	1	Hiệu chuẩn thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm	5	2	3
2	Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	5	2	3	2	Tim mạch	5	2	3	2	Độ ổn định thuốc	5	2	3
3	Chăm sóc dược	5	2	3	3	Nội tiết	5	2	3	3	Kiểm nghiệm tạp liên quan trong thuốc	5	2	3
4	Sử dụng thuốc trong điều trị	5	2	3	4	Hô hấp	5	2	3	4	Kiểm nghiệm dược liệu, chế phẩm có nguồn gốc tự nhiên	5	2	3
5	Quản lý dược bệnh viện	5	2	3	5	Thận	5	2	3	5	Kiểm nghiệm độc chất	5	2	3

6	Sử dụng kháng sinh bệnh viện	5	2	3	6	Khớp	5	2	3	6	Kiểm nghiệm thực phẩm và mỹ phẩm	5	2	3
7	Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện	5	2	3	7	Hồi sức cấp cứu	5	2	3	7	Đánh giá tương đương sinh học và theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu	5	2	3
	TỔNG CỘNG	35	14	21		TỔNG CỘNG	35	14	21		TỔNG CỘNG	35	14	21
ĐỀ ÁN														
1	Đề án	6	0	6	1	Đề án	6	0	6	1	Đề án	6	0	6
	TỔNG CỘNG	6	0	6		TỔNG CỘNG	6	0	6		TỔNG CỘNG	6	0	6

5.2. Các chương trình đang đào tạo ngành Dược lý và dược lâm sàng trong/ngoài nước¹

**BẢNG ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO thạc sĩ NGÀNH Dược lý và dược lâm sàng
(Định hướng ứng dụng)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ					TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH				
STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ		
		TC	LT	TH			TC	LT	TH
	1. Kiến thức chung	10				Kiến thức chung	5		
1	Triết học	3	3	0	1	Triết học	3	3	0
2	Ngoại Ngữ	4	4	0	2	Ngoại Ngữ	2	2	0
3	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	3	2	1	3				
	2 Kiến thức cơ sở, hỗ trợ	9				Kiến thức cơ sở, hỗ trợ	8		
1	Sinh lý	3	2	1	1	Sinh học phân tử cơ sở dược	2	2	0
2	Dược động học	3	2	1	2	Đạo đức trong hành nghề dược	2	2	0
3	Dược lý phân tử	3	1	2	3	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	1	1
					4	Trắc nghiệm thống kê dược học	2	1	1

3 Kiến thức chuyên ngành		6				Kiến thức chuyên ngành			
						Phần bắt buộc	10		
1	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	5	2	3	1	Sinh lý bệnh	2	2	0
2	Đánh giá và quản lý tương tác thuốc	5	2	3	2	Sử dụng thuốc trong trị liệu	4	4	0
3	Chăm sóc dược	5	2	3	3	Dược động học ứng dụng	2	1	1
4	Sử dụng thuốc trong điều trị	5	2	3	4	Thông tin thuốc	2	1	1
5	Quản lý dược bệnh viện	5	2	3					
6	Sử dụng kháng sinh bệnh viện	5	2	3					
7	Thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện	5	2	3					
						Phần tự chọn	25		
					1	Sinh dược học	2	2	0
					2	Công tác dược bệnh viện	2	2	0
					3	Quản lý Sử dụng thuốc	2	2	0
					4	Dinh dưỡng lâm sàng	2	2	0
					5	Xét nghiệm lâm sàng	2	1	1
					6	Pha chế thuốc theo đơn	2	2	0
					7	Phương pháp nghiên cứu Dược lý Dược lâm sàng	2	1	1
					8	Nhiễm trùng bệnh viện- Kháng sinh dự phòng phẫu thuật	2	2	0
					9	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc	2	1	1
					10	Độc chất học lâm sàng	2	1	1
					11	Ứng dụng thông kê trong nghiên cứu dược lý- dược lâm sàng	3	2	1
					12	PK/PD đối với kháng sinh	2	1	1
					13	Quản lý thử nghiệm lâm sàng	2	2	0

				14	Sai sót trong sử dụng thuốc	2	2	0
				15	Phân tích và đánh giá tương tác thuốc	2	1	1
				16	Thuốc trị liệu mục tiêu trong ung thư	2	2	0
				17	Phản ứng có hại của thuốc	2	2	0
				18	Dược lý phân tử	2	2	0
				19	Dược lý miễn dịch	2	2	0
				20	Dược lý di truyền	2	2	0
				21	Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh lây nhiễm	2	2	0
				22	Đánh giá sử dụng thuốc	2	2	0
				23	Bệnh gây ra do thuốc	2	2	0
				24	Dược động học	2	1	1
					Phần Thực tập	12		
				1	Thực tập phân tích đơn thuốc, tình huống lâm sàng	2	0	2
				2	Thực tập tại các khoa lâm sàng bệnh viện	2	0	2
				3	Thực tập dược bệnh viện	2	0	2
	5. Đề án	6	0	6	Đề án	6	0	6

PHỤ LỤC 6: TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN

6.1. Cơ sở thực hành, chuyên gia, nhà tuyển dụng

6.2. Lãnh đạo, giảng viên trường ĐHYD Cần Thơ

6.3. Cựu sinh viên, sinh viên trường ĐHYD Cần Thơ